|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BTP | *Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, Ngành, địa phương và**

**các tổ chức có liên quan đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp,**

**hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp,**

**hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 8**

**năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều**

**của Nghị định 110/2013/NĐ-CP**

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2018, Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 110/2013/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định thay thế).

Ngày 29/6/2018, Bộ Tư pháp có Công văn số 2367/BTP-TTR để lấy ý kiến góp ý của các Bộ, Ngành, địa phương và các tổ chức chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định (Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư và Hội Công chứng viên (HCCV) tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) đối với Dự thảo Nghị định, đăng tải dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Bộ Tư pháp đã nhận được văn bản góp ý của 86 Bộ, Ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan.

Về cơ bản, các Bộ, Ngành, địa phương và các tổ chức nhất trí với nội dung Dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, các Bộ, Ngành, địa phương và các tổ chức cũng có ý kiến góp ý đề nghị xem xét lại một số quy định của Dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp báo cáo và giải trình như sau:

**1. Về phần căn cứ Nghị định**

Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp tại phần căn cứ của Nghị định chỉ căn cứ vào văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

**2. Về các quy định chung**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

- Bộ Tư pháp đã tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao đối với điểm a khoản 2 Điều 2 dự thảo sửa cụm từ “*…tổ chức hòa giải thương mại…*” thành “*trung tâm hòa giải thương mại và tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam*” để phù hợp với các quy định tại Mục 7 Chương II.

- Tiếp thu ý kiến của Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh: thay thế cụm từ “*giấy chứng nhận người bào chữa*” bằng “*văn bản thông báo người bào chữa*” để đảm bảo thống nhất với quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Sửa biện pháp khắc phục hậu quả điểm đ khoản 1 Điều 3: “*kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi…*” theo cấu trúc: “*Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi…đối với hành vi quy định tại…”.*

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- Bộ Công an; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật đều có thể bị xử lý hình sự nếu thỏa mãn các dấu hiệu khác nữa của cấu thành tội phạm. Vì vậy, đề nghị chỉnh lý các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật tại dự thảo Nghị định này.

Bộ Tư pháp giải trình: Trên thực tế, trong quá trình thanh tra, kiểm tra khi phát hiện được hành vi làm và sử dụng giấy tờ giả, căn cứ vào Điều 341 Bộ luật Hình sự, cơ quan phát hiện hành vi vi phạm phải chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan tiến hành tố tụng để điều tra, xác minh, làm rõ. Tuy nhiên, có trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng sau khi điều tra, xác minh, làm rõ, xét tính chất mức độ của hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu hình sự đã căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Bộ luật Hình sự: *"Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác"* để trả lại hồ sơ cho cơ quan phát hiện hành vi vi phạm để xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, nếu không quy định hành vi làm, sử dụng giấy tờ giả tại Nghị định này thì trong nhiều trường hợp như đã nêu trên không có chế tài để xử lý hành vi vi phạm.

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Đề nghị mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm việc xử lý các hành vi cản trở hoạt động tố tụng vì hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về việc xử phạt hành chính.

Bộ Tư pháp giải trình: Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này được kế thừa theo quy định của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, trên cơ sở nhiệm vụ mà Bộ Tư pháp được giao chủ trì xây dựng tại Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kèm theo kế hoạch triển khai và Danh mục Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC). Do đó, việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm việc xử lý các hành vi cản trở hoạt động tố tụng không thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp.

- Bộ Y tế: Đề nghị bổ sung thêm đối tượng là cơ quan, tổ chức nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

Bộ Tư pháp giải trình: Khoản 4 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC đã quy định: “*Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan”*. Do đó, việc bổ sung cả đối tượng là cơ quan, tổ chức nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao là không phù hợp với quy định của khoản 4 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP.

- Bộ Kế hoạch và Đầu Tư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh: Các mức phạt quy định tại dự thảo Nghị định thay thế cao hơn nhiều so với các Nghị định hiện hành. Đề nghị giải trình tính hợp lý của sự thay đổi này để đảm bảo khả thi trong quá trình triển khai Nghị định.

Bộ Tư pháp giải trình: Kết quả Hội nghị tổng kết Nghị định 110/2013/NĐ-CP, đa số các địa phương cho rằng, hiện nay mức phạt đối với một số hành vi vi phạm tại Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, Nghị định số 67/2015/NĐ-CP chưa tương xứng, chưa phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và chưa đủ tính răn đe đối với các hành vi vi phạm, dẫn đến tình trạng tuy không phổ biến nhưng nhiều cá nhân, tổ chức hiện đang tồn tại tâm lý chấp nhận nộp phạt vi phạm hành chính vẫn có lợi hơn so với phải chấp hành đúng quy định của pháp luật về lĩnh vực đó. Do đó, cần sửa đổi theo hướng tăng mức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trong các lĩnh vực như luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, chứng thực, hộ tịch, quốc tịch. Đồng thời, các lĩnh vực khác cũng cần được sửa đổi theo hướng tăng mức phạt tiền cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

**3. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động luật sư**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo:***

- Bộ Tư pháp đã tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc rà soát, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi “tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hồ sơ, giấy phép, chứng chỉ…hoặc sử dụng giấy tờ giả trong hồ sơ”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đồng Nai: Bộ Tư pháp chỉnh sửa điểm c khoản 2 Điều 6 của Dự thảo Nghị định như sau: “Không ***tham gia*** bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ ***trừ các trường hợp do pháp luật quy định***”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Hồ Chí Minh: Bộ Tư pháp bổ sung vào điểm c khoản 1 Điều 7 Dự thảo Nghị định hành vi vi phạm: “*Thông báo không đúng thời hạn cho cơ quan có thẩm quyền, Đoàn luật sư về việc tiếp tục hoạt động*…”.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch, thêm cụm từ “*của pháp luật*” sau cụm từ "*không theo quy định*” tại điểm c khoản 2 Điều 8 Dự thảo để xác định rõ là quy định nào.

- Tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh Đồng Tháp, Đăk Lăk, Vĩnh Long, Kiên Giang, Bến Tre, Huế, Đồng Nai, Lai Châu, Bình Dương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Tư pháp đã sửa đổi, bổ sung vào Dự thảo Nghị định các hành vi:

*“Thông báo cho Đoàn luật sư về việc đăng ký hành nghề, thay đổi nội dung đăng ký hành nghề không đúng thời hạn".*

*"Luật sư hành nghề tại tổ chức hành nghề luật sư, nhưng không ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với khách hàng, với tư cách là người đại diện của tổ chức hành nghề luật sư".*

*"Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho các luật sư thuộc tổ chức mình".*

*“Khai không trung thực, che giấu thông tin của cá nhân, tổ chức trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, cấp giấy phép đăng ký hành nghề, giấy phép thành lập; giấy đăng ký hoạt động”.*

*“Không tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ trừ các trường hợp do pháp luật quy định”.*

*“Nhận và thực hiện vụ, việc với mục đích trái pháp luật, trái nguyên tắc hành nghề luật sư, vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Luật sư”.*

*“Không phải là tổ chức hành nghề luật sư mà quảng cáo treo biển hiệu của tổ chức hành nghề luật sư, giới thiệu hoạt động tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý, hoạt động với danh nghĩa tổ chức hành nghề luật sư”.*

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh: Về hình thức xử phạt chính, tại Điều 5 Dự thảo Nghị định đã bỏ hình thức xử phạt “*cảnh cáo”* (Trong Nghị định hiện hành có quy định phạt cảnh cáo) mà chỉ quy định phạt tiền. Vì vậy, đề nghị xem xét giữ lại hình phạt cảnh cáo thay cho phạt tiền.

Bộ Tư pháp giải trình: Xét tính chất, mức độ vi phạm của hành vi quy định tại Điều 5 Dự thảo thì không áp dụng hình phạt “*cảnh cáo*” được.

- Bộ Y tế: đề nghị bổ sung việc thu hồi giấy tờ, văn bản đã cấp do thực hiện hành vi làm giả giấy tờ tại khoản 3 Điều 5 vì có những trường hợp sau khi cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy đăng ký hoạt động thì mới phát hiện ra giấy tờ hồ sơ xin giấy phép được làm giả.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc làm giả giấy tờ quy định tại khoản 3 nếu sử dụng để được cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy đăng ký hoạt động thì đã bị xử phạt và tịch thu các giấy tờ văn bản đã cấp theo quy định tại khoản 5 Điều 5 “*Biện pháp khắc phục hậu quả*”.

- UBND tỉnh Bắc Ninh: khoản 4 Điều 5 Dự thảo cần quy định thêm việc tước quyền sử dụng hoặc tạm đình chỉ “*Giấy đăng ký hoạt động*”, “*Giấy đăng ký hành nghề luật sư*” đối với những vi phạm tương ứng của tổ chức hành nghề luật sư và những luật sư hành nghề với tư cách cá nhân.

Bộ Tư pháp giải trình: khoản 4 Điều 5 Dự thảo quy định các hành vi vi phạm của cá nhân mà không phải là hành vi vi phạm của tổ chức, do đó, chỉ có thể quy định tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề, còn việc tước quyền sử dụng hoặc tạm đình chỉ “*Giấy đăng ký hoạt động*”, “*Giấy đăng ký hành nghề luật sư*”, Ban soạn thảo nghiên cứu để quy định tại Điều quy định hành vi vi phạm đối với tổ chức hành nghề luật sư.

- Bộ Tài chính: Đề nghị nghiên cứu rà soát, bổ sung thẩm quyền hủy bỏ giấy tờ giả tại điểm a khoản 5 Điều 5 Dự thảo, vì trên thực tế, các giấy tờ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 do nhiều cơ quan có thẩm quyền khác nhau cấp hoặc xác nhận.

Bộ Tư pháp giải trình: Thẩm quyền hủy bỏ giấy tờ giả đối với các hành vi vi phạm tại Nghị định này là thẩm quyền của các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã được quy định tại Chương VII của Dự thảo Nghị định mà không phải là thẩm quyền của cơ quan đã cấp nên không cần bổ sung.

- UBND tỉnh Quảng Bình: tại điểm b khoản 5 Điều 5 Dự thảo, để đảm bảo chặt chẽ, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: *“…kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư, giấy đăng ký hành nghề luật sư, giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam; giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư; giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, công ty luật nước ngoài, chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam khi thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”*.

Bộ Tư pháp giải trình: quy định như hiện nay đã ngắn gọn, đầy đủ và phù hợp với với các quy định về hình thức xử phạt bổ sung tại các lĩnh vực, hoạt động khác trong Dự thảo.

- UBND tỉnh Nam Định: Kiến nghị sửa khoản 1 Điều 6 thành “*Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến dưới 7.000.000 đồng*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Nguyên tắc xử phạt không áp dụng mức xử phạt “*đến dưới 7.000.000 đồng*”.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Đề nghị xem xét, quy định rõ việc không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ ở điểm a khoản 1 Điều 6 là bằng hình thức nào (bằng văn bản…) để dễ dàng cho việc xác định hành vi.

Bộ Tư pháp giải trình: hiện nay luật nội dung cũng chưa có quy định cụ thể về việc thông báo bằng hình thức nào nên chưa có căn cứ để quy định cụ thể trong Dự thảo Nghị định.

- Bộ Tài chính: đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động của chính sách và xin ý kiến rộng rãi của đối tượng chịu sự tác động, đảm bảo khả thi khi áp dụng trên thực tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6: “*tham gia không đầy đủ bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ*”. Vì đây là các hành vi mới so với Nghị định số 110/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2015/NĐ-CP) và có ảnh hưởng trực tiếp đến các luật sư hành nghề tại Việt Nam).

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định tại Dự thảo căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 21 Luật Luật sư sửa đổi năm 2012, Điều 4 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghi định 137/2018/NĐ-CP. Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Nghị định này không thuộc trường hợp phải đánh giá tác động của chính sách.

- Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Đăk Nông: Tại điểm c khoản 1 Điều 6 quy định “*Không tham gia đầy đủ bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ*” là không có căn cứ để xác định, vì giấy tờ chứng minh tham gia bồi dưỡng là chứng chỉ tham gia bồi dưỡng, đề nghị bỏ quy định này mà chỉ quy định trường hợp không tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn nghiệp vụ (đã được quy định tại điểm e khoản 2).

Bộ Tư pháp giải trình: Thông tư về bồi dưỡng có quy định Mẫu giấy xác nhận rõ số giờ tham gia đầy đủ bồi dưỡng.

- UBND tỉnh Quảng Nam: Tại điểm c khoản 1 Điều 6 Dự thảo Nghị định nên quy định là “*không tham gia hoặc tham gia không đầy đủ bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Mức độ của việc không tham gia và tham gia không đầy đủ là khác nhau nên không thể gộp hai hành vi này tại một điểm của Dự thảo.

- Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị bỏ hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 đối với hành vi “*có lời lẽ xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng*” quy định tại điểm e khoản 5 Điều 6; điểm đ khoản 6 Điều 6. Đề nghị bỏ biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm b khoản 8 Điều 6 đối với hành vi nêu tại điểm đ khoản 6 Điều 6.

Bộ Tư pháp giải trình:

+ Đối với hành vi tại điểm e khoản 5 Điều 6 như Dự thảo căn cứ vào quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư sửa đổi năm 2012. Do vậy, cần phải quy định chế tài xử phạt đối với các hành vi này để đảm bảo tính tôn nghiêm trong quá trình xét xử.

+ Hình thức xử phạt bổ sung quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 đối với hành vi quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 6 là cần thiết vì đây là hành vi vi phạm pháp luật nội dung với lỗi cố ý (khoản 1 Điều 1 Nghị định số 137/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư).

- UBND tỉnh Kiên Giang: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Dự thảo như sau: “*Hành nghề luật sư khi không có chứng chỉ hành nghề luật sư, chưa gia nhập hoặc không gia nhập Đoàn luật sư*”

Bộ Tư pháp giải trình: Không có cơ sở để xác định hành vi không gia nhập Đoàn luật sư.

- UBND tỉnh Bắc Ninh: Đề nghị bổ sung trường hợp đang hành nghề luật sư nhưng lại đăng ký hành nghề công chứng, thừa phát lại hoặc các công việc thường xuyên khác vào khoản 2 Điều 6 dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: hiện nay, các luật nội dung chỉ quy định công chứng viên và thừa phát lại không được kiêm nhiệm các công việc khác, còn lại vẫn có thể kiêm nhiệm. Đồng thời, Dự thảo Nghị định cũng đã quy định xử phạt tại mục công chứng đối với công chứng viên, xử phạt đối với thừa phát lại tại mục thừa phát lại nên không bổ sung hành vi này đối với luật sư.

-UBND thành phố Đà Nẵng: để đảm bảo công tác quản lý nhà nước, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung hành vi: “*Luật sư đã thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư nhưng lại làm việc theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức khác hoặc hợp đồng hợp tác cho tổ chức hành nghề luật sư khác*” vào khoản 2 Điều 6 dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: tại điểm d khoản 3 Điều 6 Dự thảo quy định xử phạt đối với hành vi *“hành nghề không đúng hình thức hành thức hành nghề luật sư theo quy định”*. Như vậy, việc quy định tại Dự thảo cũng đã bao hàm cả hành vi nêu trên.

- UBND tỉnh Tuyên Quang: điểm a khoản 3 Điều 6 nên quy định theo hướng xử phạt đối với việc người có trách nhiệm quản lý các loại giấy tờ này mà để bị tẩy xoá, sửa chữa. Quy định như Dự thảo sẽ không thực hiện được vì khó có thể xác định được ai là người tẩy xoá, sửa chữa và sẽ không xác định được thời hiệu đối với hành vi vi phạm này.

Bộ Tư pháp giải trình: Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính đã quy định về thời hiệu xử phạt (trong trường hợp này là kể từ thời điểm phát hiện). Về việc xác định người có hành vi vi phạm thì theo quy định tại Dự thảo là người sử dụng các loại giấy tờ, văn bản đó nhằm mục đích tham gia hoạt động tố tụng.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam: Đề nghị rà soát quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Dự thảo “*Hành nghề luật sư khi không có chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc chưa gia nhập Đoàn Luật sư”* để quy định cho phù hợp với Luật Luật sư, vì nếu chỉ có chứng chỉ hành nghề luật sư thì chưa được công nhận là luật sư. Theo quy định tại Điều 10 Luật Luật sư thì một người muốn được hành nghề luật sư phải đủ 02 điều kiện là: có chứng chỉ hành nghề luật sư và gia nhập một Đoàn luật sư.

Bộ Tư pháp giải trình: theo quy định như trên thì chỉ cần thiếu một trong hai điều kiện là sẽ bị xử phạt.

- UBND tỉnh Hưng Yên: Cần mô tả hành vi “*cản trở*” hoặc hành vi như thế nào thì được gọi là hành vi “*cản trở*” trong cụm từ *“cản trở hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng...”* quy định tại điểm e khoản 5 Điều 6 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc quy định tại Dự thảo đã bám sát quy định tại điểm k khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư năm 2012. Mặt khác, nếu mô tả cụ thể thì phạm vi quá rộng, khó có thể mô tả được hết các hành vi.

- Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị bỏ quy định hành vi tại điểm đ khoản 6 Điều 6 Dự thảo Nghị định vì việc nhận và thực hiện vụ, việc trái nguyên tắc hành nghề luật sư, vi phạm điều cấm của Luật Luật sư đã được cụ thể hóa trong nhiều điểm nêu tại khoản 5, khoản 6 Điều 6 của Dự thảo. Do đó, đề nghị không quy định phạt tiền hành vi này theo điểm đ khoản 6 Điều 6, không quy định tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư, giấy đăng ký hành nghề luật sư theo điểm b khoản 7 Điều 6 và không quy định biện pháp khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 8 Điều 6 của Dự thảo nghị định.

Bộ Tư pháp giải trình: căn cứ vào tính chất mức độ hành vi nêu trên thì cần phải quy định hình thức xử phạt bổ sung và phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi này.

- UBND tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh: Tại điểm a khoản 7 Điều 6 Dự thảo quy định về hình thức xử phạt bổ sung, đề nghị nâng thời gian “*từ 01 đến 03 tháng”* thành*“từ 03 đến 06 tháng”.*

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định như Dự thảo đã được cân nhắc để phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch: Một số hành vi quy định khoảng cách giữa mức phạt tiền tối thiểu và mức phạt tiền tối đa lớn, đề nghị thu hẹp lại (khoản 5, khoản 6 Điều 6, khoản 6 Điều 16 của Dự thảo…).

Bộ Tư pháp giải trình: tại các điều, khoản nêu trên quy định xử phạt đối với nhiều hành vi vi phạm có mức độ, tính chất khác nhau, do vậy, cần quy định biên độ mức phạt rộng để người có thẩm quyền xử phạt căn cứ để áp dụng mức phạt phù hợp với tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm.

- UBND tỉnh Đồng Tháp, Điện Biên, Nghệ An: Đề nghị bổ sung các hành vi: (1) Không thanh lý hợp đồng dịch vụ pháp lý khi chấm dứt hợp đồng dịch vụ pháp lý với khách hàng. (2) Thu tiền dịch vụ pháp lý mà không xuất hóa đơn. (3) Không lưu trữ hồ sơ Hợp đồng dịch vụ pháp lý. (4) Sử dụng trụ sở không đúng địa chỉ được ghi trong giấy đăng ký hoạt động.

Bộ Tư pháp giải trình: Các hành vi nêu trên hiện chưa có quy định trong luật nội dung. Do vậy, không thể quy định xử phạt tại Dự thảo này.

- UBND tỉnh Phú Thọ, Nghệ An: Đề nghị bổ sung hành vi “*Không lập các loại sổ sách theo quy định hoặc có lập sổ nhưng vào sổ không đầy đủ và hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hồ sơ tài liệu cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thanh tra, kiểm tra luật sư, tổ chức hành nghề luật sư”.*

Bộ Tư pháp giải trình: Hiện nay các quy định pháp luật về luật sư không quy định về việc “*lập sổ sách*” nên không có cơ sở để quy định xử phạt; hành vi “*không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hồ sơ tài liệu cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thanh tra, kiểm tra”* đã được quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 6 Dự thảo.

- UBND tỉnh Nghệ An: Đề nghị bổ sung thêm chế tài xử phạt đối với hành vi treo biển của tổ chức hành nghề luật sư không đúng với địa chỉ trong giấy đăng ký hoạt động.

Bộ Tư pháp giải trình: bản chất của hành vi này là hoạt động không đúng trụ sở, đồng thời luật nội dung cũng chưa có quy định cụ thể về nội dung này. Do vậy, không thể quy định xử phạt đối với hành vi nêu trên tại Dự thảo này.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam: Quy định trong Dự thảo Nghị định có sự phân biệt, đối xử chưa bảo đảm sự công bằng giữa tổ chức hành nghề luật sư và trung tâm tư vấn pháp luật, cụ thể: cùng một hành vi “*không báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động cho cơ quan có thẩm quyền*”, mức phạt đối với tổ chức hành nghề luật sư là từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng (Điều 7 khoản 2) trong khi đó, trung tâm tư vấn phát luật chỉ bị phạt từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng (Điều 9 khoản 2). Vì vậy, đề nghị nghiên cứu để quy định mức xử phạt cho phù hợp.

Bộ Tư pháp giải trình: hoạt động của các trung tâm tư vấn pháp luật mang tính xã hội, không vì mục đích lợi nhuận còn hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư mang tính chất cung cấp dịch vụ pháp lý để thu lợi nhuận. Do đó, mức phạt tiền được quy định tại Dự thảo là phù hợp.

- UBND tỉnh Nghệ An: Tại điểm e khoản 3 Điều 7 Dự thảo quy định “*Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình*”, tuy nhiên, trên thực tế, đa phần các luật sư hành nghề vẫn ký kết hợp đồng hoạt động tại các tổ chức hành nghề luật sư nhưng lại hoạt động theo cơ chế cộng tác viên tự thu, chi, khách hàng tự tìm đến và thỏa thuận thù lao dịch vụ. Do đó, quy đinh việc tổ chức hành nghề luật sư phải mua bảo hiểm cho luật sư là chưa phù hợp.

Bộ Tư pháp giải trình: việc hoạt động theo cơ chế cộng tác viên là không đúng hình thức hành nghề theo quy định của Luật Luật sư. Do vậy, cần phải quy định xử phạt đối với hành vi nêu trên tại Dự thảo.

- UBND thành phố Đà Nẵng: đề nghị bổ sung vào khoản 4 Điều 7 hành vi: “*Giám đốc công ty luật, Trưởng văn phòng luật sư thường trực tại văn phòng giao dịch hoặc phân công luật sư thường trực tại văn phòng giao dịch*”. Đồng thời, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 7 như sau: “*Thực hiện việc cung cấp dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp luật tại văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư*”.

UBND tỉnh Yên Bái: Theo quy định của Luật Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư được phép thành lập chi nhánh, văn phòng giao dịch. Tuy nhiên, thực tế có những tổ chức hành nghề luật sư thành lập không đúng quy định pháp luật, thành lập đơn vị trực thuộc với tên gọi “*Văn phòng đại diện”.* Do đó, cần xử phạt nghiêm đối với các trường hợp vi phạm này. Đề nghị bổ sung thêm hành vi *“thành lập văn phòng hoặc các đơn vị trực thuộc không đúng quy định của pháp luật*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Hiện nay Luật nội dung chưa có quy định cụ thể về vấn đề này. Do vậy, không thể quy định xử phạt đối với hành vi nêu trên tại Dự thảo này.

- Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị bỏ quy định hình thức xử phạt bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 7 đối với hành vi *“không lập, quản lý, sử dụng sổ theo dõi tập sự hành nghề luật sư”* quy định tại điểm k khoản 2 Điều 7 và đối với hành vi *“nhận người không đủ điều kiện tập sự hành nghề luật sư theo quy định vào tập sự hành nghề tại tổ chức”* quy định tại điểm m khoản 2 Điều 7 vì đây chỉ là một phần hoạt động nhận tập sự của tổ chức hành nghề luật sư, thuộc trách nhiệm quản lý của Đoàn Luật sư không đáp ứng khoản 1 Điều 3 và Điều 4 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

Bộ Tư pháp giải trình: xuất phát từ một số vụ việc trên thực tiễn cho thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi nhận người không đủ điều kiện tập sự hành nghề luật sư, việc giải quyết hậu quả của hành vi là phức tạp, kéo dài. Do đó, cần phải quy định hình thức xử phạt bổ sung đối với 02 hành vi nêu trên trong Dự thảo nhằm phòng ngừa hành vi vi phạm.

- UBND tỉnh Phú Thọ: Đề nghị bổ sung chế tài xử lý đối với các hành vi “*không tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ luật sư là thành viên của Đoàn luật sư, không có văn bản yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xừ lý đối với hành vi vi phạm của luật sư, của tổ chức hành nghề luật sư…”* để phù hợp với quy định tại tại khoản 2, 3 Điều 61 Luật Luật sư năm 2012.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc thực hiện quy định nêu trên chưa phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, do đó chưa quy định chế tài xử phạt.

- UBND tỉnh Đà Nẵng: Đề nghị bổ sung chế tài xử lý đối với các hành vi *“Không thực hiện việc chuyển Đoàn luật sư theo quy định của Luật Luật sư khi thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư hoặc chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư khác với Đoàn luật sư nơi có tổ chức hành nghề luật sư hoặc chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động”*. Thực tế đã phát sinh khiếu nại của công dân liên quan đến luật sư, tuy nhiên, luật sư lại không thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, nên khó khăn cho việc xác định thẩm quyền xử lý của Đoàn luật sư.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc thực hiện quy định nêu trên chưa phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, do đó chưa quy định chế tài xử phạt.

- UBND tỉnh Gia Lai: Đề nghị bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện “*hành vi cản trở hoạt động hành nghề của luật sư*”. Trong khi đây là hành vi vi phạm pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật Luật sư năm 2012.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi này đã được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP.

- UBND tỉnh Bắc Giang: Thống nhất sử dụng cụm từ “*Thẻ Luật sư*” để phù hợp với quy định pháp luật về lĩnh vực đó.

Bộ Tư pháp giải trình: Thẻ luật sư và chứng chỉ hành nghề luật sư là khác nhau nên không thể chỉ sử dụng cụm từ “*Thẻ Luật sư*”.

- UBND tỉnh Bắc Ninh: Đề nghị bổ sung việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Luật sư “*hướng dẫn từ 03 người tập sự trở lên tại cùng một thời điểm hoặc hướng dẫn tập sự khi không đủ điều kiện theo quy định*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Hành vi này đã được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 7 của Dự thảo: “*Phân công một luật sư hướng dẫn quá 03 (ba) người tập sự hành nghề luật sư trong cùng một thời điểm*”.

- Bộ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND tỉnh Nghệ An: Đề nghị quy định mức phạt tiền đối với hành vi “*không thông báo”, “không niêm yết”…* cao hơn so với hành vi “*thông báo không đầy đủ*”, “*niêm yết không đầy đủ*”…(điểm a khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 17 của Dự thảo…).

Bộ Tư pháp giải trình: Luật nội dung không quy định việc thông báo và niêm yết cho khách hàng trong trường hợp này với hình thức như thế nào. Do vậy, không có cơ sở để quy định xử phạt đối với hành vi nêu trên.

- UBND tỉnh Phú Yên: Làm rõ nội dung về số lần không tham gia đầy đủ bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành nghề luật sư.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc không tham gia đầy đủ bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ căn cứ vào số giờ tham gia chứ không căn cứ vào số lần tham gia.

- UBND tỉnh Bắc Giang: Đề nghị bổ sung vào Điều 7 hành vi: *Thông báo không đúng thời hạn cho cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề Luật sư.*

Bộ Tư pháp giải trình: Điểm c khoản 1 Điều 7 Dự thảo quy định: “*Thông báo không đúng thời hạn cho cơ quan có thẩm quyền,* ***Đoàn luật sư*** *về việc đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, tự chấm dứt hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề*”. Như vậy, quy định đã bao hàm đầy đủ hành vi nêu trên.

- UBND tỉnh Gia Lai: Hành vi “*không báo cáo về tình hình tổ chức hoạt động cho cơ quan có thẩm quyền*” cần phải quy định cụ thể để đảm bảo tính khả thi trong thực tế. Đề nghị cơ quan quan soạn thảo thay cụm từ “*không báo cáo*” bằng cụm từ “*không báo cáo theo quy định*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Ngoài việc báo cáo theo quy định thì còn có trường hợp báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, quy định như Dự thảo sẽ bao quát hơn.

- UBND tỉnh Gia Lai, Đồng Nai: Xử lý vi phạm hành chính đối việc thực hiện không đúng quy định pháp luật về số lượng người được hướng dẫn tập sự trong lĩnh vực tư pháp. Cần quy định cụ thể đối với nội dung *“số lượng người tập sự được hướng dẫn trong cùng một thời điểm”* và sửa đổi quy định này theo hướng xử lý vi phạm đối với việc hướng dẫn người tập sự.

Bộ Tư pháp giải trình: Hành vi này đã được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 7 của Dự thảo: “*Phân công một luật sư hướng dẫn quá 03 (ba) người tập sự hành nghề luật sư trong cùng một thời điểm*”.

- UBND tỉnh Đà Nẵng: đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm hành vi: “*Không lập, quản lý, sử dụng sổ theo dõi tập sự hành nghề luật sư, các sổ sách, biểu mẫu về tổ chức và hoạt động của luật sư*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Theo quy định tại Thông tư 19/2013/TT-BTP thì hiện nay không còn quy định các loại sổ sách này. Do vậy, không thể quy định xử phạt đối với hành vi trên.

- UBND tỉnh Vĩnh Long, Kiên Giang, Nghệ An: Đề nghị xem xét lại nội dung điểm k khoản 2 Điều 7, vì: Theo Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp không quy định Tổ chức hành nghề luật sư phải sử dụng sổ theo dõi tập sự hành nghề luật sư. Do đó, nếu các tổ chức hành nghề luật sư tự lập sổ theo dõi sẽ dẫn đến trường hợp không thống nhất về nội dung biểu mẫu giữa các tổ chức hành nghề luật sư.

Bộ Tư pháp giải trình: Theo quy định tại Thông tư 19/2013/TT-BTP thì hiện nay không cón quy định các loại sổ sách này. Do vậy, không thể quy định xử phạt đối với hành vi trên.

- UBND tỉnh Tây Ninh: Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 7 Dự thảo Nghị định thành “*Cho người không phải là luật sư hoặc luật sư không phải là luật sư của tổ chức mình hành nghề luật sư dưới danh nghĩa của tổ chức mình”.*

Bộ Tư pháp giải trình: Điểm c khoản 3 Điều 7 Dự thảo, quy định: “*Cho người không phải là luật sư của tổ chức mình hành nghề luật sư dưới danh nghĩa của tổ chức mình*”. Theo quy định như Dự thảo đã bao hàm cả trường hợp không phải là luật sư.

- UBND thành phố Hồ Chí Minh: Tại điểm g khoản 3 Điều 7 Dự thảo Nghị định, đề nghị làm rõ cụ thể hành vi bị xử phạt tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam phải không bảo đảm đủ cả 02 điều kiện là không có ít nhất 02 luật sư nước ngoài có mặt tại Việt Nam và không hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng thì mới bị xử phạt hay chỉ cần không đảm bảo 01 trong hai điều kiện trên thì bị xử phạt.

Bộ Tư pháp giải trình: Luật nội dung (quy định tại điều, khoản nào?) đã quy định điều kiện này và chỉ cần thiếu một trong hai điều kiện là sẽ bị xử phạt.

- UBND tỉnh Kiên Giang: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 3 Điều 7 Dự thảo quy định như sau: “*Ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý mà nội dung của hợp đồng thiếu một trong các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Luật sư*”.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi này được quy định đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Luật sư.

- VCCI: Theo quy định tại điểm i khoản 3 Điều 7 Dự thảo thì “*hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản thiếu một trong các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật luật sư*” sẽ bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Việc xử phạt đối với hành vi trên dường như chưa hợp lý, bởi vì hậu quả của hành vi này sẽ do các bên trong hợp đồng gánh chịu và được giải quyết theo pháp luật tư, về trật tự công thì hành hành vi này rất ít tác động. Vì vậy, để đảm bảo tính hợp lý, đề nghị Bộ Tư pháp cân nhắc bỏ quy định này.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi nêu trên đã được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Luật sư. Do vậy, cần phải quy định xử phạt đối với hành vi này tại Dự thảo.

- UBND tỉnh Vĩnh Long: Đề nghị điều chỉnh nội dung điểm d khoản 4 Điều 7 Dự thảo như sau: *“Thực hiện việc cung cấp dịch vụ pháp lý tại nơi không phải là trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư hoặc Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư của mình”*, do: trong thực tế, đã phát sinh trường hợp luật sư đăng ký làm cộng tác viên với Trung tâm tư vấn và thực hiện việc cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng tại Trung tâm tư vấn pháp luật, nhưng với tư cách là luật sư của tổ chức hành nghề của mình, chứ không phải là cộng tác viên của Trung tâm tư vấn pháp luật.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi này được quy định theo quy định của Luật nội dung.

- UBND tỉnh Gia Lai: Tại điểm b khoản 5 Điều 7, đề nghị sửa như sau: *“thực hiện dịch vụ pháp lý phải ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý mà không ký hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản”*. Vì theo khoản 1 Điều 5 Thông tư số 17/2011/TT-BTP quy định: *“Luật sư thực hiện dịch vụ pháp lý theo hợp đồng dịch vụ pháp lý hoặc theo phiếu thỏa thuận thực hiện dịch vụ pháp lý”.*

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi này được quy định đúng theo theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Luật sư.

- VCCI: Tương tự điểm i khoản 3 Điều 7 đề nghị Bộ Tư pháp cân nhắc bỏ quy định “*thực hiện dịch vụ pháp lý mà không ký hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản*” tại điểm b khoản 5 Điều 7.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi nêu trên đã được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Luật sư. Do vây, cần phải quy định xử phạt đối với hành vi này tại Dự thảo.

- Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị không quy định các hành vi sau: (1) “*báo cáo không đầy đủ, không chính xác với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình tổ chức, hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư*” là hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Dự thảo vì thực tế quá trình tổng hợp thông tin báo cáo cũng như những nhận định về tính đầy đủ, chính xác có thể chủ quan; (2) “*Không đề nghị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư đối với các trường hợp theo quy định*” tại điểm c khoản 3 Điều 8 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: (1) đây là hành vi đã được quy định tại Nghị định số110/2013/NĐ-CP và phù hợp với thực tiễn nên đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. (2) quy định tại Dự thảo căn cứ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2011/TT-BTP đã quy định các trường hợp cụ thể mà Đoàn luật sư có trách nhiệm đề nghị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư.

**4. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động công chứng**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo:***

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đăk Lăk, Bộ tư pháp đã bổ sung quy định biện pháp khắc phục hậu quả “*hủy bỏ giấy tờ giả”* tại điểm a khoản 5 Điều 11 Dự thảo.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Nghệ An, Vĩnh Phúc, quy định tăng mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm tại khoản 1, 2, 3 Điều 12 Dự thảo.

- Tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Đà Nẵng theo hướng: “*Tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên* ***từ 06 tháng*** *đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 và khoản 3 Điều này*”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Bắc Ninh bổ sung hình thức xử phạt bổ sung tại điểm b khoản 4 Điều 12: “*Tịch thu giấy tờ, văn bản đã được cấp đối với hành vi quy định tại khoản 1, điểm a, b, c, đ khoản 2 và khoản 3 Điều này và thông báo cho cơ quan đã cấp*”.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã bổ sung hình thức xử phạt bổ sung *“tước quyền sử dụng thẻ công chứng viên từ 03 đến 06 tháng”* đối với 02 hành vi nêu tại điểm đ và điểm h khoản 3 Điều 13 Dự thảo.

- Tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Hồ Chí Minh và sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 12 như sau: *“Tẩy xóa hoặc sửa chữa hoặc làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp để được công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch”*.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Gia Lai, bổ sung thêm điểm d vào khoản 3 Điều 12 dự thảo, cụ thể: *"Có hành vi cản trở hoạt động bình thường của tổ chức hành nghề công chứng".*

*­*- Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm c khoản 5 Điều 12: “*Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi các giấy tờ, văn bản đã được cấp trong hồ sơ đề nghị bị tẩy xóa hoặc sửa chữa hoặc làm sai lệch nội dung đối với hành vi quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này*”.

- Tiếp thu một phần ý kiến của HCCV tỉnh Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tư pháp sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 13 thành: *“Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản trong trường hợp thừa kế theo di chúc mà di chúc bằng văn bản do người lập di chúc không tự viết di chúc nhưng không có người làm chứng hoặc di chúc bằng văn bản có người làm chứng nhưng không đủ số người làm chứng hoặc những người làm chứng không phù hợp với quy định của pháp luật”.*

- Tiếp thu ý kiến của VPCC Hoàng Xuân Ngụ, Bộ Tư pháp điều chỉnh điểm c khoản 3 Điều 13 như sau: “Công chứng di chúc trong trường hợptại thời điểm công chứng người lập di chúc ***thể hiện rõ ràng*** bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức và làm chủ được hành vi của mình hoặc có căn cứ ***rõ ràng*** việc lập di chúc có dấu hiệu bị lừa dối hoặc bị đe dọa hoặc bị ép buộc”.

- Tiếp thu một phần ý kiến của UBND tỉnh Đắk Nông, HCCV thành phố Hà Nội và VPCC Hoàng Xuân Ngụ, Bộ Tư pháp sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 13 như sau*: “Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc công chứng văn bản khai nhận di sản mà không có giấy chứng tử hoặc* ***giấy tờ khác*** *chứng minh người để lại di sản hoặc những người ở cùng hàng thừa kế đã chết hoặc trường hợp thừa kế theo pháp luật mà người yêu cầu công chứng không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản hoặc trường hợp thừa kế theo di chúc mà người yêu cầu công chứng không có di chúc”*.

- Tiếp thu ý kiến của HCCV thành phố Hà Nội, VPCC Hoàng Xuân Ngụ, Bộ Tư pháp sửa đổi điểm h khoản 3 Điều 13 như sau: *“Công chứng văn bản từ chối nhận di sản trong trường hợp người yêu cầu công chứng không có giấy chứng tử hoặc giấy tờ khác chứng minh người để lại di sản đã chết hoặc không có bản sao di chúc trong trường hợp thừa kế theo di chúc hoặc không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người yêu cầu công chứng trong trường hợp thừa kế theo pháp luật”*.

-Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Tuyên Quang, bổ sung điểm p khoản 1 Điều 15 Dự thảo này như sau: “*Công chứng khi giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp bị tẩy xoá hoặc sửa chữa không đúng quy định pháp luật*”.

- Tiếp thu ý kiến của VPCC Hoàng Xuân Ngụ, Hoàn Xuân Hoan, Bộ Tư pháp điều chỉnh điểm h khoản 1 Điều 15 như sau: “*Công chứng hợp đồng, giao dịch mà người yêu cầu công chứng, người làm chứng có giấy tờ tùy thân không nhận diện được*”.

- Tiếp thu ý kiến của HCCV thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tư pháp điều chỉnh điểm l khoản 1 Điều 15 như sau: “*Không đánh số thứ tự từng trang đối với văn bản công chứng có từ hai (02) trang trở lên*”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Kon Tum, Đăk Lăk, Bình Dương, VPCC Hoàng Văn Ngụ, HCCV Hải Dương, HCCV thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tư pháp bổ sung điểm o khoản 1 Điều 15 như sau: *“Công chứng trong trường hợp người yêu cầu công chứng không tự ký hoặc điểm chỉ vào Phiếu yêu cầu công chứng”.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hoà Bình, VPCC Hoàng Xuân Ngụ, Bộ Tư pháp điều chỉnh điểm p khoản 3 Điều 15 như sau: “*Công chứng khi không có bản chính một trong các giấy tờ của hồ sơ yêu cầu công chứng* ***mà pháp luật quy định phải có***”.

- Tiếp thu một phần ý kiến của UBND tỉnh Hòa Bình đã chuyển hành vi tại điểm i khoản 2 sang điểm s khoản 3 Điều 15 Dự thảo.

Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Quảng Bình, bổ sung biên pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi quy định tại điểm h khoản 3 Điều 15.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, bỏ hành vi *"công chứng 2 lần đối với 1 tài sản"*.

- Tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Đà Nẵng và tỉnh Đăk Lăk đối với hành vi “*công chứng khống”*, chỉnh lý điểm a khoản 6 Điều 15 thành: "*Công chứng hợp đồng, giao dịch khi chưa xác định đủ một trong các bên chủ thể của Hợp đồng, giao dịch hoặc chưa có chữ ký của một trong các bên chủ thể hợp đồng, giao dịch".*

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp bỏ hình thức xử phạt cảnh cáo tại khoản 1 Điều 16 dự thảo.

Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý điểm đ khoản 1 Điều 16: “*Sử dụng hoặc quản lý sổ sách, biểu mẫu không đúng theo quy định pháp luật về công chứng*”.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chỉnh lý, bổ sung cụm từ "*của pháp luật về công chứng*" vào đoạn cuối điểm g khoản 1 Điều 16.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh Điện Biên, bổ sung thêm điểm k vào khoản 1 Điều 16 với nội dung: " *Văn phòng công chứng không duy trì việc đáp ứng đủ điều kiện về trụ sở theo quy định của Chính phủ".*

- Tiếp thu ý kiến của VPCC Hoàng Xuân Ngụ, Bộ Tư pháp điều chỉnh điểm l khoản 1 Điều 16 như sau: “*Không đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng vào văn bản công chứng đã có chữ ký của công chứng viên hoặc không đóng dấu giáp lai giữa các tờ đối với văn bản công chứng có từ hai tờ trở lên*”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hòa Bình, chuyển các điểm c, d, q khoản 2 Điều 16 sang khoản 4 Điều 16 để nâng cao trách nhiệm của tổ chức hành nghề công chứng.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đắk Lắk, Hòa Bình, Bộ Tư pháp chỉnh lý điểm c khoản 8 Điều 16 thành: "*Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã phát hiện hành vi vi phạm hành chính yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với văn bản công chứng quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều này*".

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đồng Nai, Bộ Tư pháp thống nhất cách dùng từ trong Dự thảo nghị định như tại điểm i khoản 1 Điều 16 và điểm d khoản 2 Điều 16 (dùng cụm từ *lưu giữ di chúc* thay cho cụm từ *lưu trữ di chúc*).

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Bình Định và chỉnh lý điểm m khoản 2 Điều 16 thành: “*Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho tất cả công chứng viên thuộc tổ chức mình hoặc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên không đảm bảo mức phí theo quy định pháp luật* *hoặc mua bảo hiểm cho công chứng viên của tổ chức mình không đúng thời hạn quy định”.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Vĩnh Long, Bộ Tư pháp bổ sung điểm b khoản 2 Điều 16 như sau:*“Không báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền”.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hòa Bình, Bộ Tư pháp bổ sung vào khoản 4 Điều 16 của Dự thảo các hành vi sau : “*k) Không lưu trữ hồ sơ công chứng; l) Làm mất di chúc đã nhận lưu giữ trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng; m) Làm mất hồ sơ công chứng trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng”.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hà Tĩnh, HCCV tỉnh Bình Dương, Vĩnh Long, Bộ Tư pháp sửa đổi điểm b khoản 6 Điều 16 như sau: *“Trả tiền hoa hồng, chiết khấu cho người yêu cầu công chứng, người môi giới hoặc người yêu cầu chứng thực”.*

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp bổ sung thêm hình thức xử phạt bổ sung: “*Tịch thu giấy tờ bị tẩy xoá hoặc sửa chữa hoặc làm sai lệch nội dung và thông báo cho cơ quan đã cấp*”.

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- UBND tỉnh Quảng Bình: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 11 như sau: “*Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên, cấp thẻ công chứng viên, quyết định cho phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động khi thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều này*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định tại Dự thảo sẽ bao quát hơn.

- UBND tỉnh Đồng Tháp: Đề nghị bổ sung hành vi: “*Công chứng hợp đồng, giao dịch khi không có người làm chứng, thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Luật Công chứng*” vào Điều 12 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi này đã được quy định tại điểm n khoản 3 Điều 15 Dự thảo: “*Công chứng viên thực hiện công chứng mà không có người làm chứng trong trường hợp người yêu cầu công chứng không đọc được hoặc không nghe được hoặc không ký hoặc không điểm chỉ được hoặc trong những trường hợp khác do pháp luật quy định*”.

- HCCV tỉnh Bình Dương:

(1) Đề nghị làm rõ điểm c khoản 1 Điều 12 Dự thảo Nghị định như sau: *“Không thông báo cho tổ chức hành nghề công chứng đang lưu giữ di chúc biết việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ di chúc đó trong trường hợp di chúc trước đó đang được lưu giữ tại một tổ chức hành nghề công chứng khác”*.

(2) Tại điểm đ khoản 3 Điều 13 Dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung trường hợp loại trừ như sau: *“đ) Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc công chứng văn bản khai nhận di sản trong trường hợp di sản là quyền sử dụng đất hoặc tài sản pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu nhưng người yêu cầu công chứng không có giấy tờ để chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của người để lại di sản đó, trừ trường hợp đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Điều 100 và Điều 101 Luật đất đai 2013.”*

(3) Đề nghị bổ sung thêm trường hợp tại khung chế tài từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để thống nhất với quy định tại Điều 61 Luật Công chứng 2014: *“Lời chứng của công chứng viên đối với bản dịch thiếu hoặc không ghi rõ thời điểm, địa điểm công chứng, họ tên công chứng viên, tên tổ chức hành nghề công chứng; họ tên người phiên dịch; chứng nhận chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của người phiên dịch; chứng nhận nội dung bản dịch là chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; có chữ ký của công chứng viên và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng.”*

- Bộ Văn hoá thể thao và du lịch, HCCV tỉnh Bình Dương: Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi của Hội Công chứng viên khi vi phạm chế độ báo cáo.

Bộ Tư pháp giải trình:

(1) Điều 640 Bộ luật Dân sự chỉ quy định “sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ di chúc” mà không quy định “sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ *một phần hoặc toàn bộ”.* Mặt khác, sửa đổi một phần hoặc hủy bỏ một phần chính là sửa đổi, còn sửa toàn bộ chính là thay thế.

(2) Dự thảo đã quy định giấy tờ để chứng minh chính là các loại giấy tờ mà HCCV Bình Dương đã nêu. Ngoài ra còn có thể có giấy tờ khác và nếu có các giấy tờ này đã là có căn cứ chứng minh và không bị xử phạt theo hành vi này.

(3) Hành vi này sẽ bị xử phạt về hành vi lời chứng không đúng theo mẫu quy định ở điểm e khoản Điều 15 Dự thảo “*Lời chứng thể hiện không chính xác về nội dung hợp đồng, giao dịch; về chủ thể hợp đồng, giao dịch hoặc về thời gian hoặc địa điểm công chứng*”.

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, HCCV tỉnh Bình Dương: Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi của Hội Công chứng viên khi vi phạm chế độ báo cáo.

Bộ Tư pháp giải trình: Pháp luật về công chứng không quy định nội dung này.

- UBND tỉnh Thái Bình: Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với các hành vi *“Trưởng văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng chưa đủ 02 năm hành nghề công chứng”*. Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với các hành vi “*Công chứng viên đã chuyển nhượng Văn phòng công chứng lại tham gia thành lập Văn phòng công chứng mới trong thời hạn 05 năm kể từ ngày chuyển nhượng*”.

Bộ Tư pháp giải trình: cho phép nhận chuyển nhượng Văn phòng công chứng khi Trưởng Văn phòng chưa đủ 02 năm hành nghề công chứng và công chứng viên đã chuyển nhượng Văn phòng công chứng lại tham gia thành lập Văn phòng công chứng mới trong thời hạn 05 năm kể từ ngày chuyển nhượng là trách nhiệm kiểm tra, thẩm định của Sở Tư pháp, đồng thời hành vi*“chưa có Quyết định của UBND tỉnh mà đã thực hiện chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng”* đã được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 16 Dự thảo “*Thực hiện chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng văn phòng công chứng khi chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đề nghị rà soát, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả *“Buộc thu hồi số tiền đã thanh toán”* đối với một số hành vi (ví dụ: điểm b khoản 6 Điều 16 Dự thảo).

Bộ Tư pháp giải trình: Đối tượng bị xử phạt là các tổ chức hành nghề công chứng có hành vi vi phạm. Mặt khác việc thu hồi đối với những người yêu cầu công chứng, chứng thực là khó thực hiện trong thực tế.

- UBND tỉnh Đồng Tháp: Đề nghị bổ sung nội dung quy định về thời hiệu xử phạt đối với lĩnh vực công chứng và nên quy định thời hiệu xử phạt là 02 năm.

Bộ Tư pháp giải trình: dự thảo Nghị định không quy định về thời hiệu xử phạt mà thực hiện theo quy định về thời hiệu xử phạt của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- UBND thành phố Đà Nẵng: Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi: “*Gây rối, đe dọa, tấn công, chửi bới, xúc phạm công chứng viên tại tổ chức hành nghề công chứng” để đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe, tinh thần của cá nhân công chứng viên cũng như các tổ chức hành nghề công chứng trong quá trình thực thi nhiệm vụ”*.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi trên sẽ bị xử phạt về hành vi gây rối trật tự công cộng theo quy định của Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

- UBND tỉnh Quảng Bình: Đề nghị bổ sung hành vi vi phạm liên quan đến hành vi không xuất hóa đơn, biên lai, phiếu thu hoặc chứng từ kế toán khi thu phí công chứng, thù lao công chứng, chi phí khác.

Bộ Tư pháp giải trình: các hành vi trên sẽ áp dụng Nghị định số [109/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-109-2013-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-quan-ly-gia-phi-le-phi-hoa-don-208273.aspx) ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

- HCCV thành phố Hà Nội, Bình Phước, Bình Dương và Hà Tĩnh: Cân nhắc lại quy định tại điểm e khoản 3 Điều 14 bởi lẽ công chứng viên không có khả năng kiểm soát nội dung của bản dịch mà đây là trách nhiệm nhiệm của người phiên dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Công chứng.

Bộ Tư pháp giải trình: theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Công chứng: “*Công chứng là việc công chứng viên của một tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản (sau đây gọi là hợp đồng, giao dịch), tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (sau đây gọi là bản dịch) mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng”* thì công chứng viên phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

- UBND tỉnh Hòa Bình: Xem xét lại quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 vì gây khó khăn cho cơ quan thực hiện xử phạt, người tiến hành xử phạt trong việc chứng minh Công chứng viên “*không đối chiếu với bản chính*” khi công chứng bản dịch.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi này có thể được phát hiện thông qua việc tố cáo khi có chứng cứ rõ ràng nên vẫn cần quy định tại Dự thảo.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Thừa thiên Huế: Đề nghị gộp hai nội dung tại điểm k khoản 1 và điểm l khoản 2 Điều 15.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi không tham gia bồi dững nghiệp vụ công chứng viên hành năm và hành vi tham gia không đầy đủ… có mức độ vi phạm khác nhau nên cần quy định tại 2 khoản có mức xử phạt khác nhau.

- Bộ Kế hoạch và đầu tư, UBND tỉnh Phú Thọ: Một số nội dung của Dự thảo còn trùng lặp như: điểm c khoản 1 trùng với điểm n khoản 2 Điều 15.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi sửa lỗi kỹ thuật văn bản công chứng không đúng quy định và hành vi sửa lỗi kỹ thuật không thuộc trường hợp sửa lỗi kỹ thuật có đối tượng vi phạm khác nhau nên không có sự trùng lặp.

- Bộ Tài chính: Tại điểm k khoản 1 Điều 15 và điểm l khoản 2 Điều 15 quy định các hành vi mới so với Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và có ảnh hưởng trực tiếp đến các công chứng viên hành nghề tại Việt Nam, như hành vi “*Tham gia không đầy đủ số giờ bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng bắt buộc hàng năm”.* Vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động của chính sách và xin ý kiến rộng rãi của đối tượng chịu sự tác động, đảm bảo khả thi khi áp dụng trên thực tế.

Bộ Tư pháp giải trình: điểm e khoản 2 Điều 17 Luật Công chứng đã quy định công chứng viên có nghĩa vụ *"Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm"*, do đó, trong trường hợp công chứng viên không thực hiện nghĩa vụ này thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Nghị định này không thuộc trường hợp phải đánh giá tác động của chính sách.

- UBND tỉnh Gia Lai: Cần quy định cụ thể đối với nội dung “*số lượng người tập sự được hướng dẫn trong cùng một thời điểm*” và sửa đổi quy định này theo hướng xử lý vi phạm đối với việc hướng dẫn người tập sự.

Bộ Tư pháp giải trình: Điểm m khoản 1 Điều 15 Dự thảo: “*Công chứng viên hướng dẫn nhiều hơn hai người tập sự tại cùng một thời điểm*”. Như vậy, quy định tại Dự thảo đã cụ thể số lượng người được hướng dẫn. Mặt khác, quy định tại Dự thảo đã bám sát quy định tại Điều 11 Luật Công chứng: “*Tại cùng một thời điểm, một công chứng viên không được hướng dẫn nhiều hơn hai người tập sự*”.

- UBND tỉnh Bắc Ninh:*“Công chứng viên hướng dẫn nhiều hơn hai người tập sự tại cùng một thời điểm”* đề nghị bổ sung thêm là *“Công chứng viên hướng dẫn nhiều hơn hai người tập sự tại cùng một thời điểm hoặc hướng dẫn tập sự khi không đủ điều kiện theo quy định”.*

Bộ Tư pháp giải trình: Tại Dự thảo quy định tách riêng hai hành vi nêu trên thành điểm m và n khoản 2 Điều 15 vì 02 hành vi nêu trên có tính chất khác nhau.

- UBND tỉnh Hòa Bình: Sửa đổi quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15: “*Lời chứng của Công chứng viên trong văn bản công chứng không đầy đủ hoặc đúng nội dung theo mẫu quy định*”.

Bộ Tư pháp giải trình: *"không đầy đủ"* đã bao hàm không đúng, trường hợp để bảo đảm tính chặt chẽ cho Hợp đồng, giao dịch, lời chứng có thể nhiều hơn quy định của Mẫu vì Mẫu không thể bao quát được hết mọi trường hợp.

- UBND tỉnh Quảng Ninh: đề nghị quy định cụ thể *công việc thường xuyên khác* là những công việc gì, dấu hiệu như thế nào là kiêm nhiệm và để phân biệt việc *Tham gia quản lý doanh nghiệp ngoài tổ chức hành nghề công chứng* không phải là *hành vi kiêm nhiệm công việc thường xuyên khác.*

Bộ Tư pháp giải trình: Việc quy định hành vi “*kiêm nhiệm công việc thường xuyên khác*” được quy định theo điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Công chứng về các trường hợp bị miễn nhiệm công chứng viên; hành vi “*Tham gia quản lý doanh nghiệp ngoài tổ chức hành nghề công chứng”* là hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Luật Công chứng về nghĩa vụ của công chứng viên: “*Hành nghề tại một tổ chức hành nghề công chứng*”.

- UBND tỉnh Đà Nẵng: Đề nghị bổ sung hành vi: “*Thỏa thuận chi tiền môi giới cho các tổ chức, cá nhân không đúng quy định của pháp luật để ép buộc người yêu cầu công chứng phải ký kết hợp đồng tại VPCC của mình*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Hành vi nêu trên đã được quy định tại điểm o khoản 3 Điều 15 Dự thảo: “*Trả tiền hoa hồng, chiết khấu phí công chứng, thù lao công chứng cho người yêu cầu công chứng hoặc người môi giới*” và điểm b khoản 6 Điều 16 Dự thảo: “*Trả tiền hoa hồng, chiết khấu cho người yêu cầu công chứng, người môi giới hoặc người yêu cầu chứng thực*”.

- VPCC Hoàng Xuân Ngụ, Hoàng Xuân Hoan: Kiến nghị sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 15 Dự thảo thành: *“Không mang theo thẻ công chứng viên khi hành nghề công chứng”* vì căn cứ theo quy định tại Điều 36 Luật Công chứng 2014 thì hiện nay Luật chỉ yêu cầu mang thẻ để chứng minh tư cách hành nghề của mình chứ không yêu cầu phải đeo thẻ; HCCV tỉnh Bình Dương: Thực tế thì công chứng viên khi làm việc đều có bảng tên trước bàn làm việc nên không cần thiết phải đeo thẻ khi làm việc, nên kiến nghị bỏ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định tại Dự thảo đã bám sát theo quy định tại Điều 36 Luật Công chứng “*Thẻ công chứng viên là căn cứ chứng minh tư cách hành nghề công chứng của công chứng viên. Công chứng viên phải mang theo Thẻ công chứng viên khi hành nghề công chứng*”.

- HCCV tỉnh Bình Dương: đề nghị phân biệt việc “*không ký vào từng trang*” và “*thiếu chữ ký vào một số trang*”.

Bộ Tư pháp giải trình: điểm b khoản 2 Điều 15 quy định “*Công chứng hợp đồng, giao dịch mà thiếu chữ ký của công chứng viên, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của người yêu cầu công chứng vào từng trang của hợp đồng, giao dịch; công chứng viên ký từng trang của hợp đồng, giao dịch không đúng với chữ ký tại trang lời chứng hoặc không đúng với chữ ký mẫu đã thông báo hoặc đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”; như vậy theo quy định của Dự thảo thì chỉ cần thiếu chữ ký đã bao hàm hành vi không ký vào từng trang.

- UBND tỉnh Bình Dương: Trong quá trình thực hiện, có trường hợp tổ chức hành nghề công chứng phân công người tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu công chứng không phải là công chứng viên. Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định chưa quy định chế tài xử lý đối với hành vi này.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi trên không có quy định tại Luật nội dung.

- UBND tỉnh Kon Tum, Bắc Ninh, Đà Nẵng, HCCV thành phố Hồ Chí Minh: Bỏ điểm l khoản 1 Điều 15 vì việc tham gia hoặc không tham gia tổ chức xã hội nghề nghiệp của công chứng viên là quyền của công chứng viên; công chứng viên chỉ tham gia khi thấy những lợi ích mang lại như được đào tạo, bồi dưỡng, được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, được tư vấn, giúp đỡ khi hành nghề…

Bộ Tư pháp giải trình: Đây là quy định về nghĩa vụ của công chứng viên được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 17 Luật Công chứng: “*Tham gia tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên*”. Do vậy, cần phải có quy định xử phạt với hành vi này.

- UBND tỉnh Đắk Nông: Điểm m khoản 2 Điều 15 và điểm g khoản 4 Điều 16 cùng quy định hành vi: “*Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng về công chứng viên và tổ chức mình”,* đề nghị chỉ nên quy định tại Điều 16 bởi đây là hành vi của tổ chức hành nghề công chứng.

Bộ Tư pháp giải trình: Đây là quy định về các điều cấm của công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng. Do vậy, cần phải có quy định xử phạt với hành vi này.

- UBND thành phố Đà Nẵng: Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc kỹ điểm m khoản 2 Điều 15 Dự thảo để đảm bảo quy định của pháp luật về quảng cáo và tránh những trường hợp “lách luật” để quảng cáo công chứng viên, tổ chức mình.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi quy định trong Nghị định xử phạt là hành vi quy định chung đối với những trường hợp quảng cáo về công chứng viên và tổ chức mình là hành vi bị cấm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng. Việc quy định về phương tiện thông tin đại chúng đã được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 38/2017/TT-BTTT của Bộ Thông tin và truyền thông.

- UBND tỉnh Hòa Bình, Đồng Tháp: Quy định chi tiết hơn nội dung điểm p khoản 2 Điều 15 để xác định “*vi phạm về chủ thể của hợp đồng, giao dịch*” là như thế nào?

Bộ Tư pháp giải trình: nếu quy định chi tiết sẽ dẫn đến thiếu hành vi, quá trình áp dụng, người thực hiện sẽ nghiên cứu quy định của Luật nội dung và Nghị định với trường hợp cụ thể để xác định chủ thể có hành vi vi phạm.

- UBND tỉnh Gia Lai: Bổ sung cụm từ “*trái quy định pháp luật*” vào sau từ “*sửa chữa*” tại điểm o khoản 2 Điều 15 nhằm đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất trong nhận thức đối với quy định pháp luật trên thực tế.

Bộ Tư pháp giải trình: Về mặt nguyên tắc chỉ được sửa lỗi kỹ thuật của văn bản công chứng. Ngoài ra, mọi trường hợp tự ý sủa đổi nội dung văn bản công chứng đều là trái pháp luật.

- HCCV tỉnh Bình Dương: đề nghị bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 13 như sau "e) Công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp không có căn cứ xác định quyền sử dụng, sở hữu riêng đối với tài sản khi tham gia giao dịch; *trừ văn bản ủy quyền, văn bản từ chối nhận di sản, di chúc hoặc nội dung hợp đồng, giao dịch đã khẳng định rõ bên giao kết không phải là chủ sở hữu, chủ sử dụng đối với toàn bộ tài sản và hợp đồng, giao dịch không có nội dung định đoạt tài sản mà theo pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định phải có sự đồng ý của chồng/vợ;*”

Bộ Tư pháp giải trình: Trường hợp đã có các văn bản *văn bản ủy quyền, văn bản từ chối nhận di sản, di chúc hoặc nội dung hợp đồng, giao dịch đã khẳng định rõ bên giao kết không phải là chủ sở hữu, chủ sử dụng đối với toàn bộ tài sản và hợp đồng* và các giấy tờ là đã có căn cứ để xác định quyền sử dụng, sở hữu đối với tài sản khi tham gia giao dịch nên không cần thiết phải quy định thêm nữa.

- UBND tỉnh Hòa Bình có ý kiến:

(1) Chuyển điểm b khoản 3 Điều 15 sang quy định tại Điều 12 sẽ phù hợp hơn, tránh lặp lại tại điểm a, khoản 2 Điều 13 và điểm a khoản 3 Điều 14.

(2) Đề nghị xem xét bổ sung thêm trường hợp công chứng đối với hợp đồng, giao dịch mà một bên chủ thể là người đang trực tiếp làm việc tại tổ chức hành nghề công chứng.

Bộ Tư pháp giải trình:

(1) Hành vi quy định tại Điều 12 là hành vi của người yêu cầu công chứng. Các hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 3 Điều 14 là các hành vi vi phạm trong các loại giao dịch khác nhau.

(2) Người đang trực tiếp làm việc tại tổ chức hành nghề công chứng cũng có quyền cầu công chứng như mọi công dân khác và công chứng viên phải có trách nhiệm thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi công chứng.

- HCCV tỉnh Bình Dương: kiến nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với điểm a khoản 1 Điều 15 như sau: *“Buộc công chứng viên yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với văn bản công chứng quy định tại điểm a khoản 1”.*

Bộ Tư pháp giải trình: Công chứng ngoài trụ sở không ảnh hưởng đến giá trị của văn bản công chứng, hơn nữa công chứng ở đâu thì công chứng viên vẫn phải chứng kiến người yêu cầu công chứng ký trước mặt mình.

- UBND tỉnh Đồng Tháp:

(1) Điểm e khoản 3 Điều 15: đề nghị điều chỉnh theo hướng dễ áp dụng hơn, cụ thể như sau: *Công chứng hợp đồng, giao dịch tài sản của vợ chồng mà vợ hoặc chồng không tham gia ký kết hợp đồng trừ trường hợp ủy quyền; công chứng hợp đồng, giao dịch tài sản của hộ gia đình mà thiếu thành viên hộ tham gia ký hợp đồng trừ trường hợp ủy quyền; Công chứng hợp đồng, giao dịch tài sản của nhóm người mà thiếu thành viên nhóm người tham gia ký hợp đồng trừ trường hợp ủy quyền*.

(2) Đề nghị quy định cụ thể tại điểm g khoản 3 Điều 15 từng hành vi vi phạm pháp luật, từng hành vi vi phạm đạo đức xã hội trong một số trường hợp phổ biến và cụ thể hoặc ban hành thông tư hướng dẫn cụ thể các nhóm hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức để dễ áp dụng trong xử phạt.

Bộ Tư pháp giải trình:

(1) Đây là hành vi vi phạm về chủ thể và đã có quy định xử phạt đối với hành vi này ở điểm o khoản 2 Điều 15 Dự thảo.

(2) Việc quy định cụ thể là không thể thực hiện được vì giao dịch dân sự rất rộng liên quan tới tất cả các mặt trong đời sống vì vậy sẽ có nhiều văn bản pháp luật điều chỉnh cho các lĩnh vực khác nhau. Khi áp dụng, nội dung của hợp đồng, giao dịch trong lĩnh vực nào sẽ áp dụng nội dung của pháp luật trong lĩnh vực đó để điều chỉnh.

- UBND thành phố Đà Nẵng: Điểm e khoản 3 Điều 15 quy định chung chung “*không có căn cứ xác định quyền sử dụng, quyền sở hữu*” như trên sẽ khó xử lý các hành vi vi phạm khi không đảm bảo các giấy tờ chứng mình mối quan hệ. Do đó, để đảm bảo việc thực hiện thống nhất trên toàn quốc, Bộ Tư pháp cần nghiên cứu và hướng dẫn cụ thể để các địa phương triển khai thực hiện việc kiểm soát thủ tục để xác định quyền sử dụng, quyền sở hữu riêng đối với tài sản khi tham gia giao dịch (cả đầu vào và đầu ra) theo quy định thì việc xử lý đối với hành vi nêu tại điểm e khoản 3 Điều 15 Dự thảo mới đảm bảo tính công bằng.

Bộ Tư pháp giải trình: đề nghị trên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

- UBND tỉnh Đồng Nai: đề nghị sửa điểm g khoản 3 Điều 15 như sau: *“…xúi giục, tạo điều kiện cho người tham gia hợp đồng, giao dịch thực hiện giao dịch trái pháp luật hoặc giao dịch giả tạo hoặc hành vi gian dối khác*”.

Bộ Tư pháp giải trình: quy định tại Dự thảo đã bám sát theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng về các điều cấm của công chứng viên: “*xúi giục, tạo điều kiện cho người tham gia hợp đồng, giao dịch thực hiện giao dịch giả tạo hoặc hành vi gian dối khác*”.

- UBND tỉnh Hậu Giang: điều chỉnh điểm g khoản 3 Điều 15 như sau: *“g) Công chứng hợp đồng, giao dịch vi phạm pháp luật; công chứng trong trường hợp mục đích hoặc nội dung của hợp đồng, giao dịch trái đạo đức xã hội hoặc vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; xúi giục, tạo điều kiện cho người tham gia hợp đồng, giao dịch thực hiện giao dịch giả tạo; hoặc hành vi gian dối khác”*

Bộ Tư pháp giải trình: Các hành vi vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề ông chứng đã được cụ thể hóa trong Dự thảo.

- UBND tỉnh Ninh Thuận: Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng: “*Niêm yết công khai danh sách cộng tác viên phiên dịch tại trụ sở của tổ chức mình*”. Tuy nhiên, Dự thảo chưa quy định hành vi vi phạm khi tổ chức hành nghề công chứng không thực hiện quy định trên.

Bộ Tư pháp giải trình: Hành vi này đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Dự thảo: “*Không niêm yết hoặc niêm yết không đầy đủ lịch làm việc hoặc thủ tục công chứng hoặc nội quy tiếp người yêu cầu công chứng hoặc phí công chứng hoặc thù lao công chứng hoặc nguyên tắc tính chi phí khác hoặc danh sách cộng tác viên phiên dịch tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng*”.

- UBND tỉnh Điện Biên: Đề nghị bổ sung thêm vào Điều 16 hành vi: *“Cạnh tranh không lành mạnh với các tổ chức hành nghề công chứng như tuyên truyền, nói xấu, hạ uy tín, thương hiệu của tổ chức công chứng khác”.*

Bộ Tư pháp giải trình: vấn đề này đã được điều chỉnh bằng Luật Cạnh tranh và pháp luật có liên quan.

- UBND tỉnh Quảng Nam, Điện Biên: Điều 16 Dự thảo Nghị định không quy định hình thức, mức xử phạt khi tổ chức hành nghề công chứng thực hiện không đúng quy định làm việc theo ngày giờ của cơ quan hành chính.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi này đã được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 16 Dự thảo: “*Không thực hiện đủ chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước*”.

- UBND tỉnh Đăk Nông: Đề nghị bổ sung vào Điều 16 hành vi “*không niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản trước khi thực hiện công chứng”* vì tại khoản 3 Điều 57 Luật công chứng quy định rõ đây là trách nhiệm của tổ chức hành nghề công chứng.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi nêu trên đã được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 16 Dự thảo: “*Không niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc việc thụ lý công chứng văn bản khai nhận di sản trước khi thực hiện việc công chứng*”.

- UBND tỉnh Vĩnh Long: Bổ sung khoản 1 Điều 16: “*Không đóng dấu giáp lai sổ theo dõi công chứng, sổ theo dõi chứng thực của tổ chức hành nghề công chứng*”.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi không đóng dấu giáp lai được coi là hành vi sử dụng Sổ không đúng theo quy định của pháp luật quy định tại điểm d khoản 1 Điều này: “*Sử dụng hoặc quản lý sổ sách, biểu mẫu không đúng theo quy định của pháp luật về công chứng*”.

+ Bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16, sửa đổi nội dung điểm a khoản 2 Điều 16 cho thống nhất với lĩnh vực Luật sư.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc quy định như Dự thảo để phân hóa các mức độ vi phạm khác nhau nên xếp hai hành vi này ở hai khoản.

+ Bổ sung nội dung tại khoản 2 Điều 16: *“Ghi thêm nội dung thông tin về tổ chức hành nghề của mình ngoài nội dung đã ghi trong biển hiệu của tổ chức hành nghề theo quy định”.*

Bộ Tư pháp giải trình: Việc ghi thêm nội dung là không đúng Mẫu và sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này.

- UBND tỉnh Hậu Giang: Điểm d khoản 1 Điều 16 của Dự thảo bổ sung như sau:*“d) Sử dụng hoặc quản lý các loại sổ sách, biểu mẫu không đúng theo quy định của pháp luật; không ghi đầy đủ nội dung trong sổ”.*

Bộ Tư pháp giải trình: Việc sử dụng không đúng đã bao hàm cả việc không ghi đầy đủ.

- UBND tỉnh Lai Châu, Bình Định, Hà Nam: đối với điểm k khoản 2 Điều 16, Văn phòng công chứng hoạt động theo Luật Công chứng và là loại hình doanh nghiệp chứ không phải là đơn vị sự nghiệp hay cơ quan hành chính nhà nước, tại khoản 3 Điều 32 Luật Công chứng quy định về quyền của tổ chức hành nghề công chứng “*Cung cấp dịch vụ công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước để đáp ứng nhu cầu công chứng của nhân dân*” nên Văn phòng công chứng có quyền làm việc như mọi doanh nghiệp khác.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi này chỉ xử phạt khi tổ chức hành nghề công chứng vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Công chứng về nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng: “*Thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước*”. Trường hợp tổ chúc hành nghề công chứng thực hiện quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Công chứng thì không bị xử phạt.

- UBND tỉnh Phú Thọ:

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hành vi: “*cung cấp thông tin không đầy đủ*” tại điểm m khoản 2 Điều 16.

Bộ Tư pháp giải trình: quy định tại Dự thảo đã bám sát quy định tại khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng.

+ Hành vi quy định tại điểm c khoản 4 Điều 16 hiện nay khá phổ biến, trong khi mức chế tài xử phạt còn thấp, không có tính chất răn đe. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc tăng mức phạt đối với hành vi trên.

Bộ Tư pháp giải trình: mức xử phạt này đã được cân nhắc và phù hợp với thực tiễn vì ngoài hình thức phạt tiền hành vi này còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả.

- UBND thành phố Đà Nẵng: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc kỹ điểm g khoản 4 Điều 16 Dự thảo để đảm bảo quy định của pháp luật về quảng cáo và tránh những trường hợp “lách luật” để quảng cáo công chứng viên, tổ chức mình.

Bộ Tư pháp giải trình: quy định tại Dự thảo theo đúng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 7 Luật Công chứng về các điều bị nghiêm cấm: “*Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng về công chứng viên và tổ chức mình*”.

- UBND tỉnh Long An: đề nghị bổ sung thêm điểm d khoản 5 Điều 16 Dự thảo: *“Tổ chức hành nghề công chứng hoạt động khi không đảm bảo số lượng công chứng viên hợp danh theo quy định mà vẫn tiếp tục hoạt động khi chưa có sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.*

Bộ Tư pháp giải trình: trường hợp trên sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 16: “*Tổ chức không đủ điều kiện hành nghề công chứng mà hành nghề công chứng dưới bất kỳ hình thức nào*”.

- UBND tỉnh Đắk Lắk: đề nghị xem xét, chỉnh sửa mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 6 Điều 16 của Dự thảo hoặc chỉnh sửa quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền xử phạt cho thống nhất và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Xử phạt vi phạm hành chính.

Bộ Tư pháp giải trình: đây là hành vi của tổ chức, thẩm quyền xử phạt của các chức danh này cũng được tăng gấp đôi theo quy định tại Điều 4 Dự thảo.

- UBND tỉnh Quảng Bình: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 16 như sau: “*Tổ chức hành nghề công chứng khi không đủ điều kiện hành nghề công chứng theo quy định*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Nêu quy định chỉ đối với tổ chức hành nghề công chứng sẽ không đầy đủ vì có trưởng tổ chức không phải là tổ chức hành nghề công chứng mà thực hiện hành vi này cũng sẽ bị xử phạt.

**5. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động giám định tư pháp**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp chỉnh lý khoản 4 Điều 19 thành: "*Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ việc sử dụng kết luận giám định đối với các hành vi quy định tại Điều này*".

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đăk Nông, bỏ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 20 dự thảo.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, UBND thành phố Đà Nẵng, chỉnh lý điểm i khoản 2 Điều 20 dự thảo thành: "*Không phân công hoặc phân công người không có khả năng chuyên môn phù hợp với nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định của tổ chức mình*".

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đắk Nông và thành phố Đà Nẵng, chỉnh lý điểm k khoản 2 Điều 20 như sau: *“Không bảo đảm trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định mà vẫn thực hiện giám định”.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Hồ Chí Minh, sửa đổi điểm m và điểm n khoản 2 Điều 20 như sau:

*“m) Người giám định ra bản kết luận giám định không tuân thủ về hình thức hoặc nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Giám định tư pháp;*

*n) Người giám định kết luận những vấn đề không thuộc phạm vi chuyên môn được yêu cầu”.*

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- UBND tỉnh Lai Châu: đề nghị bổ sung vào Điều 18 hành vi vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

Bộ Tư pháp giải trình: việc bổ sung hành vi vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp là không có cơ sở, căn cứ rõ ràng để quy định hành vi.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đề nghị rà soát, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi *“sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung hồ sơ, giấy phép, chứng chỉ… hoặc sử dụng giấy tờ giả trong hồ sơ”* (điểm b khoản 2 Điều 18).

Bộ Tư pháp giải trình: nội dung này đã được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 18 của Dự thảo.

- UBND tỉnh Lai Châu: bổ sung hành vi “*Thực hiện trưng cầu giám định lại về cùng một nội dung trong vụ án, vụ việc đã được thực hiện giám định mà không có lý do chính đáng hoặc pháp luật không có quy định*” vào khoản 1 Điều 20 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: pháp luật chỉ quy định “*khi có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu là không chính xác…”*, không có tiêu chí xác định thế nào là *“lý do chính đáng”.*

- Bộ Tài chính: đề nghị sửa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 20 như sau: “*Thực hiện giám định khi không đủ điều kiện giám định mà trong trường hợp có thể thực hiện quyền từ chối thực hiện giám định theo quy định của pháp luật*”.

Bộ Tư pháp giải trình: đã bỏ quy định tại điểm này, chỉnh lý lại điểm k khoản 2 Điều 20.

- UBND tỉnh Hưng Yên, Kiên Giang: Tại điểm h khoản 2 Điều 20 cần mô tả hành vi “*cản trở*” hoặc hành vi như thế nào thì được gọi là hành vi “*cản trở*”; đề nghị sửa đổi cụm từ “*các cá nhân*” thành cụm từ “*cá nhân, tổ chức*”.

Bộ Tư pháp giải trình: quy định tại Dự thảo theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 6 Luật Giám định tư pháp.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính: Có một số nội dung tại các điều của Dự thảo trùng lặp (điểm l khoản 2 Điều 20 trùng với điểm đ khoản 3 Điều 20).

Bộ Tư pháp giải trình: quy định tại điểm l khoản 2 Điều 20 là quy định về xử phạt tổ chức giám định còn quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 20 áp dụng xử phạt đối với cá nhân người giám định.

- UBND thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đăk Nông: tại điểm l khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều 20 quy định hành vi giống nhau “*Giám định trong trường hợp phải từ chối giám định*”.

Bộ Tư pháp giải trình: việc *tiếp nhận và tổ chức thực hiện giám định* áp dụng đối với tổ chức giám định, còn *Giám định trong trường hợp phải từ chối giám định* được áp dụng với cá nhân người giám định.

**6. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đấu giá tài sản**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung cụm từ: “*thẻ đấu giá viên*” vào cuối nội dung điểm a khoản 1 Điều 21: “*Tẩy xoá hoặc sửa chữa hoặc làm sai lệch nội dung giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ đấu giá viên*”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Quảng Bình và sửa đổi điểm c, d và đ khoản 1 Điều 21 như sau:

*c) Khai không trung thực hoặc không chính xác trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ đấu giá viên;*

*d) Khai không trung thực hoặc không chính xác trong hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động doanh nghiệp;*

*đ) Khai không trung thực hoặc không chính xác trong hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Quảng Binh và sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 21 như sau*:“Sử dụng giấy tờ giả trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ Đấu giá viên”*.

- Tiếp thu một phần ý kiến của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 22; điểm đ khoản 5 Điều 24 như sau:

*a)* *Không dừng cuộc đấu giá khi phát hiện hoặc có đề nghị của người có tài sản về việc có hành vi thông đồng, dìm giá hoặc cản trở, gây rối, mất trật tự,đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia khác tại cuộc đấu giá nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản”.*

*đ) Chấp nhận giá do người tham gia đấu giá trả không đúng quy định pháp luật.*

- Tiếp thu một phần ý kiến của UBND tỉnh Lai Châu và sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 22 như sau: *“Đồng thời hành nghề tại hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên hoặc kiêm nhiệm hành nghề công chứng hoặc thừa phát lại hoặc nghề khác theo quy định pháp luật”;*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Quảng Bình, Ninh Thuận, Gia Lai, chỉnh lý điểm b khoản 1 Điều 23 thành: "*Chống đối hoặc cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá tài sản*".

- Tiếp thu một phần góp ý của UBND tỉnh Khánh Hòa, Đắk Nông, Hà Giang và sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 23 như sau: *“Ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc thành lập hội đồng đấu giá tài sản khi chưa có giá khởi điểm, trừ trường hợp tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng tự đấu giá hoặc pháp luật có quy định khác”.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Đà Nẵng, tỉnh Yên Bái, bổ sung điểm g và điểm h vào khoản 1 Điều 23 với nội dung:

*g) Không thông báo công khai hoặc thông báo không đúng quy định trên trang thông tin điện tử của mình và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.*

*h) Đưa thông tin không đúng về tài sản đấu giá.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đồng Tháp, Bình Định và sửa đổi điểm a và điểm b khoản 1 Điều 24 như sau:

*a) Báo cáo không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ hoặc không chính xác về tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;*

*b) Lập hoặc quản lý hoặc sử dụng không đúng các loại sổ sách, biểu mẫu.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Bình Dương, Quảng Bình, Đà Nẵng, Lai Châu, bổ sung thêm các hành vi vi phạm mới vào các điểm g, h, i, k vào khoản 1 Điều 24 Dự thảo, cụ thể:

*g) Không niêm yết, công khai hoặc niêm yết, công khai không đầy đủ thù lao dịch vụ đấu giá tài sản;*

*h) Không chấp hành các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc kiểm tra, thanh tra;*

*i) Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của tổ chức đấu giá nhận tập sự;*

*k) Báo cáo về việc nhận tập sự không đúng quy định của pháp luật;*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Phú Thọ, Hà Tĩnh, Long An, Bắc Giang bổ sung thêm các hành vi vi phạm mới vào điểm l, s, t khoản 2 Điều 24, cụ thể:

*l) Không thông báo hoặc thông báo không đúng về đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định pháp luật;*

*s) Thu tiền bán hồ sơ của người tham gia đấu giá không đúng quy định;*

*t) Tiến hành cuộc đấu giá mà không có thông báo bằng văn bản của người có tài sản đấu giá về bước giá của cuộc đấu giá.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Bình Định theo hướng chỉnh lý điểm i khoản 2 Điều 24 Dự thảo như sau: “*Không mua hoặc mua không đúng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên của tổ chức mình*”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Vĩnh Long theo hướng chỉnh lý điểm k khoản 2 Điều 24: “*Không công bố hoặc công bố không đúng về số lần, thời hạn, nội dung**đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản*”.

- Tiếp thu một phần ý kiến của UBND tỉnh Lai Châu và Quảng Bình, sửa đổi điểm l khoản 3 Điều 24 như sau: *“Tổ chức cuộc đấu giá không đúng thời gian, địa điểm đã thông báo hoặc không liên tục theo đúng thời gian, địa điểm đã thông báo, trừ trường hợp bất khả kháng”.*

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- UBND tỉnh Đắk Nông: Đề nghị bổ sung vào Điều 22 thêm hành vi “*Không gửi Thông báo bán đấu giá tài sản cho Sở Tư pháp theo quy định*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Luật Đấu giá tài sản đã quy định cụ thể về hình thức công khai (đăng báo, niêm yết) tại Điều 35, 57 Luật Đấu giá tài sản và trong các quy định này không có quy định gửi cho Sở Tư pháp.

- UBND tỉnh Gia Lai: Điểm d khoản 2 Điều 22 Dự thảo chưa quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi quy định tại diểm đ khoản 5 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản, cụ thể: Hành vi “*hạn chế cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá không đúng quy định của pháp luật*” của đấu giá viên.

Bộ Tư pháp giải trình: Đây là hành vi vi phạm của Tổ chức đấu giá, đã được quy định tại điểm b, h, k khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 24 Dự thảo.

- UBND tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị bỏ đoạn “*hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản*” tại điểm b khoản 6 Điều 22 vì hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản được ký kết trước khi có những hành vi vi phạm tại điểm b khoản 4 Điều 22 (không liên quan đến những vi phạm của đấu giá viên). Trường hợp phát hiện những vi phạm nói trên, người có tài sản đấu giá có quyền hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (theo điểm d khoản 6 Điều 33 Luật Đấu giá tài sản).

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi thông đồng, móc nối có thể diễn ra ở bất kỳ giai đoạn nào trong quá trình thực hiện đấu giá tài sản (trước khi ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá).

- UBND tỉnh Phú Thọ: Khoản 1 Điều 32 Luật Đấu giá tài sản có quy định về trường hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp, trong đó có trường hợp: “*Ngừng hoạt động 01 năm mà không thông báo với Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động*”. Thực tế, một số doanh nghiệp không muốn tiếp tục hoạt động và cố ý không thông báo về việc dừng hoạt động, không đến giải trình với cơ quan quản lý vì thấy không cần đến Giấy đăng ký hoạt động nữa. Do đó, đề nghị phải có chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi này.

Bộ Tư pháp giải trình: doanh nghiệp đã không còn hoạt động, không cần giấy đăng ký thì việc xử phạt là không khả thi vì sẽ khó khăn trong việc thực hiện trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính.

- UBND tỉnh Lai Châu: Bổ sung cụm từ *“tất cả”* trước cụm từ *“đấu giá viên”* (điểm i, khoản 2 Điều 24), như vậy sẽ đầy đủ hơn.

Bộ Tư pháp giải trình: quy định tại Dự thảo theo đúng quy định tại Điều 20 và điểm i khoản 2 Điều 24 Luật Đấu giá tài sản “*Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên của tổ chức theo quy định tại Điều 20 của Luật này*”.

- UBND tỉnh Đồng Tháp: Bổ sung thêm hành vi: *“Thông báo công khai việc bán đấu giá tài sản mà Thông báo không đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Đấu giá tài sản”.*

Bộ Tư pháp giải trình: Đã được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24: “*Thực hiện không đúng quy định về việc niêm yết hoặc thông báo đấu giá tài sản hoặc xem tài sản đấu giá*”.

- UBND tỉnh Hà Giang: Đề nghị bổ sung vào điểm g khoản 4 Điều 24 như sau cho rõ nghĩa hơn: “*Cho cá nhân, tổ chức khác tiến hành hoạt động đấu giá tài sản dưới danh nghĩa cá nhân, tổ chức của mình*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định tại Dự thảo là hành vi vi phạm của tổ chức, nên giữ nguyên như Dự thảo.

- UBND tỉnh Bắc Ninh: Đề nghị cần xem lại điểm i khoản 4 Điều 24 về trường hợp “*một người trả giá, một người chấp nhận giá*” là lỗi của tổ chức hay lỗi của đấu giá viên?

Bộ Tư pháp giải trình: Hành vi này sẽ bị xử phạt trong trường hợp tổ chức đấu giá yêu cầu, chấp nhận việc đấu giá viên thực hiện hành vi nêu trên.

**7. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động trọng tài thương mại**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

Tiếp thu ý kiến của Bộ ngoại giao về nội dung Mục 6, Mục 7 Chương II về “xử phạt vi phạm trong hoạt động trọng tài thương mại” và “xử phạt vi phạm trong hoạt động hòa giải thương mại” có một số hành vi tương tự song lại quy định mức tiền phạt chênh nhau tương đối lớn. Trên cơ sở đó, đề nghị Quý Bộ cân nhắc điều chỉnh các mức tiền phạt cho phù hợp (các điều: 25.1 và 29.1; 25.2 và 29.2d; 25.3 và 29.3; 26.1.a, b, c, đ, e và 28.1.a, b, c. d. đ) hoặc làm rõ cơ sở của các mức phạt khác nhau này, Bộ Tư pháp nghiên cứu chỉnh lý cho phù hợp.

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- Bộ Ngoại giao: Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động như “Trọng tài thương mại”, để tăng tính răn đe đối với những hành vi vi phạm nghiêm trọng, đề nghị bổ sung vào Dự thảo hình phạt: “*Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn*” (phù hợp quy định tại Điều 25 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012).

Bộ Tư pháp giải trình: việc quy định hình phạt tước giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, chứng chỉ hành nghề đối với trọng tài viên là không phù hợp bởi lẽ trong lĩnh vực trọng tài thương mại, trọng tài viên là người đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 20 của Luật trọng tài thương mại và được các bên lựa chọn hoặc được Trung tâm trọng tài hoặc Tòa án chỉ định để giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thương mại. Luật trọng tài thương mại không quy định cấp chứng chỉ hành nghề cho trọng tài viên. Bên cạnh đó, thỏa thuận trọng tài là thỏa thuận giữa các bên về việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại trung tâm trọng tài hoặc bằng trọng tài vụ việc, tranh chấp có thể sẽ phát sinh hoặc đã phát sinh. Như vậy, mặc dù đã có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, nhưng tranh chấp này có thể xảy ra vào thời điểm nhiều năm sau khi các bên lập thỏa thuận trọng tài. Trong trường hợp tranh chấp xảy ra vào đúng thời điểm Trung tâm bị tước Giấy phép thành lập thì sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc giải quyết tranh chấp gây mất ổn định trong việc thực hiện cam kết đã thỏa thuận lựa chọn Trung tâm của các bên đã để giải quyết tranh chấp. Do đó, hình thức tước Giấy phép thành lập, tước chứng chỉ hành nghề là không phù hợp trong lĩnh vực trọng tài thương mại.

**8. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động hòa giải thương mại**

- Bộ Ngoại giao có ý kiến đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động như “*Hòa giải thương mại*”, để tăng tính răn đe đối với những hành vi vi phạm nghiêm trọng, đề nghị cân nhắc bổ sung vào Dự thảo hình phạt khác, “*Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn*” (phù hợp quy định tại Điều 25 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012).

Bộ Tư pháp giải trình: theo quy định tại Nghị định số 22/2017/NĐ-CP, hòa giải thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp thương mại do các bên thỏa thuận và được hòa giải viên thương mại làm trung gian hòa giải hỗ trợ giải quyết tranh chấp theo quy định của Nghị định này. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP, người có đủ điều kiện làm hòa giải viên thương mại làm thủ tục đăng ký với Sở Tư pháp và được Sở Tư pháp ghi tên người đề nghị đăng ký vào danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc và công bố danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của Sở mà không có giấy phép hoạt động. Do đó, việc quy định hình phạt "*Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn*" là không hợp lý.

**9. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thừa phát lại**

- UBND tỉnh An Giang: đề xuất bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi: “*Thừa phát lại chưa đăng ký hoạt động tại tổ chức hành nghề thừa phát lại do mình thành lập hoặc tham gia thành lập mà đã treo biển hiệu, giới thiệu, quảng cáo về tổ chức hành nghề thừa phát lại, thực hiện cung cấp dịch vụ cho khách hàng*”

Bộ Tư pháp giải trình: Đã được quy định tại khoản 5 Điều 31 của Dự thảo Nghị định.

- UBND thành phố Đà Nẵng: đề nghị bổ sung điểm d khoản 2 Điều 30 Dự thảo hành vi: *“Xác nhận không đúng, không trung thực về quá trình kỷ luật, phẩm chất đạo đức của người đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại”.*

Bộ Tư pháp giải trình: đây chỉ là trường hợp cá biệt và hành vi này chỉ xảy ra đối với cơ quan nhà nước nên không thể quy định tại Nghị định này.

- UBND tỉnh Bắc Ninh:

+ Khoản 4 Điều 30 đề nghị bổ sung quy định tước quyền sử dụng “*Giấy đăng ký hoạt động*”.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 30 là hành vi của cá nhân thừa phát lại nên không thể quy định tước quyền sử dụng “*Giấy đăng ký hoạt động*”.

+ Đề nghị bổ sung quy định Thừa phát lại chỉ được lập vi bằng các sự kiện, hành vi xảy ra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở; vi phạm thẩm quyền địa hạt thực hiện tống đạt, thực hiện thi hành án dân sự cũng chưa có quy định xử phạt.

Bộ Tư pháp giải trình: Dự thảo Nghị định về thừa phát lại không giới hạn về địa hạt.

- UBND thành phố Hải Phòng: việc quy định hành vi vi phạm cần xây dựng theo hướng định lượng. Một số hành vi vi phạm quy định trong Dự thảo lại mang tính định tính, không mang tính định lượng nên sẽ gặp khó khăn trong việc áp dụng hoặc việc áp dụng phụ thuộc nhiều vào ý chí chủ quan của người thực hiện. Ví dụ: Tại điểm a khoản 1 Điều 31 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: Hiện các hành vi được quy định tại Dự thảo là trên cơ sở quy định tại Dự thảo Nghị định về hoạt động thừa phát lại, còn hành vi mô tả chi tiết dự kiến sẽ được quy định tại Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định về thừa phát lại.

*-* UBND tỉnh Gia Lai: Xử lý vi phạm hành chính đối việc thực hiện không đúng quy định pháp luật về số lượng người được hướng dẫn tập sự trong lĩnh vực tư pháp cần quy định cụ thể đối với nội dung “số lượng người tập sự được hướng dẫn trong cùng một thời điểm” và sửa đổi quy định này theo hướng xử lý vi phạm đối với việc hướng dẫn người tập sự.

Bộ Tư pháp giải trình: Hiện các hành vi được quy định tại Dự thảo là trên cơ sở quy định tại Dự thảo Nghị định về hoạt động thừa phát lại, còn hành vi mô tả chi tiết dự kiến sẽ được quy định tại Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định về thừa phát lại.

*-* Bộ Tài nguyên và Mội trường: Đề nghị nghiên cứu xem xét lại quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 31 vì yêu cầu thừa phát lại là thỏa thuận dân sự, có thể được điều chỉnh mức thanh toán như điều chỉnh hợp đồng thông thường. Mặt khác, thừa phát lại hoàn toàn có thể nhận thêm tiền bồi thường, chi phí đi lại…từ người yêu cầu, mà không phải vì mục đích lợi dung hay để trục lợi.

Bộ Tư pháp giải trình: Đây là điều cấm được quy định tại Dự thảo Nghị định về hoạt động thừa phát lại.

*-* UBND tỉnh Vĩnh Long: Điều chỉnh nội dung điểm i khoản 2 Điều 31 thành: *“Lập vi bằng không đúng phạm vi, thẩm quyền và hình thức theo quy định”* cho đúng với thuật ngữ về lập vi bằng.

Bộ Tư pháp giải trình: Đây là hành vi được quy định tại khoản 1 Điều 41 của Dự thảo Nghị định về hoạt động thừa phát lại. Về phạm vi và thẩm quyền đã được quy định tại khoản 3 của Điều này.

*-* UBND tỉnh Thanh Hóa: Khoản 3 Điều 31 đề nghị bổ sung hành vi: *“Lập vi bằng do Thừa phát lại không phải người trực tiếp chứng kiến sự kiện, hành vi, mà Thừa phát lại là người tham gia vào sự kiện, hành vi đó”*.

Bộ Tư pháp giải trình: Đã được quy định tại điểm a khoản 6 của Điều này.

- UBND tỉnh Vĩnh Phúc: Đề nghị bổ sung điểm d vào khoản 7: “*d) Trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và bị tước quyền sử dụng thẻ thừa phát lại vĩnh viễn đối với hành vi quy định tại điểm b, c, đ Khoản 2, Khoản 3, điểm d Khoản 4 Điều này*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Hành vi này sẽ bị miễn nhiệm thừa phát lại theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 của Dự thảo Nghị định về hoạt động thừa phát lại.

- UBND tỉnh Bình Định: Điểm a khoản 1 Điều 32 Dự thảo chưa làm rõ việc niêm yết lịch làm việc theo ngày, theo tuần hay theo tháng... Đồng thời, việc quy định xử phạt hành vi “*không niêm yết tại trụ sở của văn phòng thừa phát lại”* là không phù hợp với thực tiễn ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

Bộ Tư pháp giải trình: Liên quan đến hành vi này sẽ được mô tả cụ thể tại Dự thảo Thông tư quy định chi tiết Nghị đinh về thừa phát lại.

- UBND tỉnh Vĩnh Long*:*

+ Đề nghị bổ sung nội dung tại khoản 2 Điều 32 Dự thảo: “*Không đăng báo hoặc có đăng báo, nhưng không đúng nội dung, thời hạn, số lần, hình thức đăng báo theo quy định đối với nội dung đăng ký hoạt động, nội dung thay đổi hoạt động của tổ chức hành nghề Thừa phát lại*”.

Bộ Tư pháp giải trình: đây là trách nhiệm của Sở Tư pháp, do vậy, không thể quy định xử phạt đối hành vi trên.

+ Đề nghị lưu ý thêm đối với nội dung điểm b khoản 1 Điều 32, quy định xử phạt việc lập sổ không đúng quy định vào thời điểm hiện nay (*chuẩn bị có Nghị định để tổ chức thực hiện chế định thừa phát lại trên toàn quốc*) sẽ tạo khó khăn chung cho Sở Tư pháp và Văn phòng Thừa Phát lại.

Bộ Tư pháp giải trình: các loại sổ sách, biểu mẫu đã được đưa vào Dự thảo Thông tư quy định chi tiết Nghị định về hoạt động thừa phát lại.

- UBND thành phố Hải Phòng, Gia Lai, Vĩnh Phúc, Bình Định, Vĩnh Long, Bộ Tài nguyên và Môi trường: đề nghị quy định cụ thể một số hành vi tại điểm a, đ khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 7 Điều 31 và điểm a, b khoản 1 Điều 32 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: Hiện các hành vi được quy định tại Dự thảo là trên cơ sở quy định tại Dự thảo Nghị định về hoạt động thừa phát lại, còn hành vi mô tả chi tiết dự kiến sẽ được quy định tại Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định về thừa phát lại.

**10. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động chứng thực**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Lào Cai, chỉnh lý điểm g khoản 2 Điều 34 thành: *“g) Ghi không chính xác địa điểm chứng thực khi thực hiện chứng thực ngoài trụ sở”*.

- Tiếp thu ý kiến của UBND các tỉnh Bắc Ninh, Tây Ninh, chỉnh lý điểm d khoản 3 Điều 34 thành: *“d) Chứng thực chữ ký trong trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký trước mặt người thực hiện chứng thực”.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hậu Giang, bổ sung thêm cụm từ *“không ghi đầy đủ nội dung trong sổ chứng thực”* vào điểm g khoản 3 Điều 34.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, bổ sung cụm từ *"quy định của pháp luật"* vào cuối điểm c khoản 4 Điều 34.

- Tiếp thu ý kiến của UBND các tỉnh Hòa Bình, Phú Yên, gộp điểm a và điểm b khoản 6 Điều 34 thành 01 điểm.

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- UBND tỉnh Lào Cai: Đề nghị bổ sung hành vi: “*Chứng thực bản sao từ bản sao*” vào Điều 34 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: Đã được quy định tại điểm i khoản 4 Điều này.

- UBND tỉnh Hưng Yên: Đề nghị sửa lại cụm từ “*trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận sau 15 giờ*” ở điểm c khoản 2 Điều 34 thành “*trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận sau 15 giờ của ngày làm việc liền kề trước đó*” cho rõ nghĩa, dễ hiểu.

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định như Dự thảo đã cũng đã rõ nghĩa và dễ hiểu.

- UBND tỉnh Quảng Nam: Đề nghị quy định rõ hành vi “*có lý do chính đáng khác*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 34 Dự thảo Nghị định.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc liệt kê đầy đủ các lý do chính đáng là rất khó, người có thẩm quyền xử phạt cần căn cứ vào các quy định của Luật nội dung, Nghị định này và ý kiến giải trình của đối tượng để quyết định.

- UBND tỉnh Đăk Lăk: Xét thấy, bên cạnh hành vi sửa chữa bản chính để yêu cầu chứng thực hoặc nội dung của giấy tờ, văn bản được dịch để yêu cầu chứng thực chữ ký thì hành vi sửa chữa bản sao có chứng thực là một hành vi vi phạm cần thiết phải có chế tài xử phạt.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi này trùng với hành vi tẩy xóa, sửa chữa trái phép các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để sử dụng trong các lĩnh vực khác và được quy định xử phạt vi phạm trong các Nghị định ở các lĩnh vực khác.

- UBND tỉnh Bình Định: Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc lại quy định cấm việc chứng thực chữ ký đối với những người có liên quan về quan hệ thân thích hoặc huyết thống tại điểm l khoản 3 Điều 34 theo hướng chỉ xử phạt hành vi chứng thực chữ ký khi việc chứng thực này là sai theo quy định của pháp luật.

Bộ Tư pháp giải trình: quy định này nhằm đảm bảo tính khách quan, trường hợp Chủ tịch là người thuộc phạm vi cấm thì Phó Chủ tịch thực hiện việc chứng thực và ngược lại.

- UBND tỉnh Hòa Bình: Hành vi quy định tại điểm a, điểm i Khoản 4 Điều 34 không có căn cứ để xác định là có hay không vì theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì việc chứng thực bản sao từ bản chính không phải lưu trữ, không có bản lưu thì không có cơ sở để đối chiếu.

Bộ Tư pháp giải trình: thực tế sẽ xác định trên cơ sở bản sao văn bản chứng thực và nội dung của sổ chứng thực, không phụ thuộc bản lưu trữ (việc chứng thực chữ ký có yêu cầu lưu trữ hồ sơ chứng thực).

- UBND thành phố Hà Nội, Phú Yên, Hòa Bình: Quy định cụ thể về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với việc hủy bỏ các loại giấy tờ không hợp lệ quy định tại điểm a, điểm b khoản 6 Điều 34; bổ sung nội dung điểm b khoản 6 Điều 34 quy định về hủy bỏ các bản sao, giấy tờ, văn bản đã được chứng thực đối với các hành vi vi phạm tại khoản 1, 2, 3 và các điểm còn lại của khoản 4 Điều 34.

Bộ Tư pháp giải trình: thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi này đã được quy định tại Chương về thẩm quyền.

- UBND tỉnh Phú Yên, Lào Cai: Bổ sung nội dung Điều 35 quy định về mức phạt đối với hành vi vi phạm khác về chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Chương III Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- UBND tỉnh Phú Yên: Đề nghị bổ sung nội dung Điều 36 quy định về mức phạt đối với hành vi vi phạm khác về chứng thực chữ ký người dịch theo quy định tại Mục 4, Chương II Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- UBND tỉnh Ninh Thuận: Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định giấy tờ, văn bản không được dịch để chứng thực chữ ký người dịch: “*1. Giấy tờ, văn bản đã bị tẩy xóa, sửa chữa; thêm bớt nội dung không hợp lệ; 2. Giấy tờ, văn bản bị hư hỏng, cũ nát không xác định được nội dung; 3. Giấy tờ, văn bản đóng dấu mật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc không đóng dấu mật nhưng ghi rõ không được dịch; 4. Giấy tờ, văn bản có bội dung quy định tại Khoản 4 Điều 22 của Nghị định này; 5. Giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận chưa được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định này”.* Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định chưa quy định hành vi vi phạm của người thực hiện chứng thực khi thực hiện chứng thực các văn bản, giấy tờ nêu trên. Vì vậy, đề nghị bổ sung các hành vi vi phạm tại Điều 36 Dự thảo Nghị định.

Bộ Tư pháp giải trình: Người trực tiếp thực hiện, tham mưu thực hiện việc chứng thực di chúc, chứng thực hợp đồng, giao dịch là công chức không thuộc đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính.

**11. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động quản lý hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hòa Bình, Bộ Tư pháp chỉnh lý điểm a khoản 5 Điều 41 thành: *“a) Tạm giữ, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với giấy tờ hộ tịch đã được cấp do hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều này”*.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Lào Cai, chỉnh lý Điều 45 thành: “Hành vi vi phạm nguyên tắc đăng ký, quản lý hộ tịch, sử dụng giấy tờ hộ tịch, *xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch*”.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, chỉnh lý khoản 2 Điều 45 thành: “*2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cố ý cung cấp thông tin không đúng sự thật để được đăng ký các việc hộ tịch khác; đe dọa, cưỡng ép, cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch; đưa hối lộ, mua chuộc, hứa hẹn lợi ích vật chất, tinh thần để được đăng ký hộ tịch; lợi dụng việc đăng ký hộ tịch hoặc trốn tránh nghĩa vụ đăng ký hộ tịch nhằm trục lợi, hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước; cho người khác sử dụng giấy tờ hộ tịch của mình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.*”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Bắc Ninh, chỉnh lý tên Điều 47 thành: *“Hành vi vi phạm quy định về sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp; sử dụng phiếu lý lịch tư pháp”.*

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa, chỉnh lý điểm c khoản 3 Điều 47 thành: *“Sử dụng giấy tờ của người khác để yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp”.*

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- UBND tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Đăk Nông: Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Hộ tịch về trách nhiệm đi đăng ký khai sinh quy định: *“Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con; trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh cho con thì ông hoặc bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em”*. Như vậy, việc quy định chủ thể vi phạm quy định về đăng ký khai sinh tại khoản 1 Điều 37 Dự thảo còn chung chung, chưa cụ thể dẫn đến khó xác định chủ thể vi phạm khi thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc liệt kê đầy toàn bộ những người có trách nhiệm là rất khó. Do vậy, trong từng trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền xử phạt cần nghiên cứu kỹ các quy định của Luật nội dung cũng như Nghị định này để xác định chủ thể đảm bảo đúng theo theo quy định.

- UBND tỉnh Nam Định: Cần có hướng dẫn trong việc xác định và chứng minh hành vi vi phạm được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 38.

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định như Dự thảo đã rõ.

- UBND tỉnh Bình Định: Khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014 quy định: *“Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày mua bảo hiểm hoặc kể từ ngày thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm, tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp”.* Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, bổ sung quy định về xử phạt đối với hành vi nêu trên vào Dự thảo nhằm bảo đảm tính thống nhất, tính khả thi với Luật Công chứng năm 2014.

Bộ Tư pháp giải trình: Người trực tiếp thực hiện, tham mưu thực hiện việc chứng thực hợp đồng, giao dịch là lãnh đạo UBND, công chức tư pháp, hộ tịch không phải là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính.

- UBND tỉnh An Giang: Đề nghị bổ sung vào Điều 37 hành vi “*sử dụng giấy khai sinh của người khác hoặc cho người khác sử dụng giấy khai sinh của mình*” vì thực tế tại địa phương xảy ra nhiều trường hợp mượn hoặc cho mượn giấy khai sinh để đi học dẫn đến giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ…của hai người có cùng một thông tin gây khó khăn trong công tác quản lý hành chính nhà nước.

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi sử dụng giấy khai sinh của người khác có thể coi là hành vi sử dụng giấy tờ giả (giấy tờ không phải của mình), hành vi này đã được quy định xử phạt tại Dự thảo.

- UBND tỉnh Đăk Nông: Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP chỉ quy định xử phạt với các trường hợp vi phạm (không ghi nhận cơ chế xử phạt vi phạm hành chính đối với cán bộ công chức), nhưng tại Điều 12 Luật Hộ tịch lại quy định cán bộ, công chức vi phạm quy định về hộ tịch ngoài bị xử lý kỷ luật theo quy định pháp luật về cán bộ, công chức còn có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp cân nhắc quy định cho phù hợp, thống nhất đồng bộ giữa các văn bản pháp luật.

Bộ Tư pháp giải trình: Luật Hộ tịch chỉ quy định về nguyên tắc, trong Luật XLVPHC và Nghị định này cũng đã quy định thống nhất về nguyên tắc: cơ quan nhà nước, cán bộ công chức có hành vi vi phạm hành chính mà không trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý nhà nước của mình thì vẫn bị xử phạt hành chính theo quy định.

- UBND tỉnh Lào Cai:

+ Đề nghị nên lược bỏ cụm từ “*cố ý*” tại điểm b khoản 3 Điều 37 trong Dự thảo Nghị định vì khó xác định hành vi cố ý trong thực tiễn để xử phạt.

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định này nhằm loại trừ hành vi cố ý khai không đúng, ví dụ: con đã trưởng thành khi làm thủ tục có thể không biết một số thông tin liên quan đến bố mẹ, do không được thể hiện hoặc thể hiện không đúng trong giấy tờ như: quê quán, năm sinh, nên đã khai và cam đoan, sau mới phát hiện ra thông tin không đúng, trường hợp này người con không có lỗi nên không thể xử phạt.

+ Đề nghị bổ sung thêm vào Điều 40 dự thảo hành vi “*Không thực hiện kiểm tra, xác minh tình trạng hôn nhân của người yêu cầu trong trường hợp người yêu cầu cư trú ở nhiều nơi và không tự chứng minh được tình trạng hôn nhân khi thực hiện cấp xác nhận tình trạng hôn nhân”.*

Bộ Tư pháp giải trình: đây là trách nhiệm của công chức tư pháp hộ tịch, không phải là đối tượng bị xử phạt.

+ Khoản 1 Điều 41 của Dự thảo Nghị định là khó thực hiện trong thực tiễn: Đối với các tỉnh miền núi, tình trạng đăng ký khai tử quá hạn diễn ra khá phổ biến do nhận thức pháp luật của đồng bào dân tộc còn hạn chế nên vấn đề xử phạt cảnh cáo đối với người có trách nhiệm đăng ký khai tử cho người chết mà không thực hiện việc đăng ký đúng thời hạn.

Bộ Tư pháp giải trình: đây là thực tiễn áp dụng tại một số địa phương, địa phượng có đề xuất về chính sách đặc thù.

+ Đề nghị bổ sung thêm vào Điều 45 các hành vi: (i) *Không lập, ghi chép thông tin, khóa sổ và lưu trữ sổ hộ tịch theo quy định;* (ii) *Không bảo quản, lưu trữ các giấy tờ, đồ vật hoặc chứng cứ của công dân nộp khi đăng ký hộ tịch*; (iii) *Không có thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử hoặc trong Sổ hộ tịch giấy nhưng chưa thực hiện cấp bản sao trích lục hộ tịch.*

Bộ Tư pháp giải trình: việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch là trách nhiệm của công chức, không phải là đối tượng bị xử phạt. Tương tự, hành vi *“không lập, ghi chép …”,“không bảo quản …”,“cấp bản sao hộ tịch mà không có sổ”* là hành vi sai sót của công chức tư pháp hộ tịch, không phải là đối tượng bị xử phạt.

- Bộ Y tế, UBND tỉnh Nghệ An: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung hành vi khai báo không trung thực khi yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp chưa được quy định trong Dự thảo nghị định.

Bộ Tư pháp giải trình: đây thực chất là hành vi “*Gian dối trong lập Tờ khai yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp*” đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Dự thảo.

- UBND tỉnh Đăk Lăk: Tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Dự thảo quy định hành vi vi phạm hành chính: *“Gian dối trong lập Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp”*, mức xử phạt từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua xem xét cho thấy quy định này chưa thực sự hợp lý vì trên thực tế một số cá nhân có án tích cho rằng nếu chấp hành xong hình phạt tù thì đương nhiên xóa án tích nên tại phần khai án tích đều ghi vào tờ khai yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp là *“không có”.* Do đó, đề nghị sửa đổi quy định xử phạt hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều 47 dự thảo Nghị định từ hình thức phạt tiền sang hình thức phạt cảnh cáo để phù hợp và có tính khả thi trên thực tế.

Bộ Tư pháp giải trình: Theo quy định tại Điều 47 và Điều 48 Luật Lý lịch tư pháp việc tra cứu thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp và thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp phụ thuộc vào phần khai quá trình cư trú của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Phần tự khai về quá trình cư trú này hoàn toàn dựa vào ý chí chủ quan của người yêu cầu cấp Phiếu. Do đó, trên thực tế đã phát sinh rất nhiều trường hợp, người bị kết án khai gian dối về thời gian, địa điểm hoặc tình trạng của bản thân hoặc trường hợp cư trú rất nhiều nơi nhưng lại chỉ khai ở nơi duy nhất đã gây khó khăn rất nhiều đến quá trình tra cứu xác minh của cơ quan cấp Phiếu. Trên thực tế đã có rất nhiều trường hợp không hợp tác trong việc tra cứu xác minh như chối tội, không chịu thừa nhận kết quả xác minh của cơ quan có thẩm quyền mặc dù những tội và hành vi vi phạm pháp luật của những người này là có thật… đã ảnh hưởng đến quá trình xác minh thông tin và thời hạn trả kết quả của cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Nếu chấp hành xong hình phạt tù thì đương nhiên xóa án tích nên tại phần khai án tích, người khai ghi vào tờ khai yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp là *“không có”* thì không bị coi là gian dối, không bị xử phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Dự thảo*.*

- UBND tỉnh Hòa Bình: Quy định tại điểm c khoản 3 Điều 47 Dự thảo không khả thi, vì thủ tục xin cấp phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp năm 2009, là phải xuất trình giấy chứng minh thư nhân dân, hộ khẩu, hộ chiếu, thẻ căn cước…. Do đó, nếu sử dụng trái phép giấy tờ của người khác để xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp là không có khả năng xảy ra; thứ hai nếu sử dụng trái phép giấy tờ của người khác để xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người đó khi chưa được sự đồng ý và kết quả khi phiếu này được cấp ra lại là thông tin dữ liệu của chủ nhân các giấy tờ trên, thì trường hợp này lại trùng với điểm b khoản 3 Điều 47 của Dự thảo Nghị định là *Sử dụng phiếu lý lịch tư pháp của người khác*. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét bỏ quy định trên, để đảm bảo không bị chồng chéo nội dung các quy định.

Bộ Tư pháp giải trình: Trên thực tế, có trường hợp đối tượng sử dụng giấy tờ của người khác để yêu cầu cấp phiếp lý lịch tư pháp (nhưng chưa sử dụng phiếu đã được cấp); nếu không quy định thì không có chế tài xử phạt. Trường hợp nếu sử dụng phiếu lý lịch tư pháp của người khác đã được cấp thì xử phạt theo điểm b khoản 3 Điều 47 Dự thảo Nghị định.

- UBND tỉnh Tây Ninh: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét và quy định cụ thể, rõ ràng hơn đối với *“người có trách nhiệm đăng ký”* tại Điều 41 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: Người có trách nhiệm đăng ký khai tử được xác đinh theo quy định tại Điều 33 Luật Hộ tịch.

- UBND tỉnh Phú Yên: Đối với khoản 4 Điều 47 Dự thảo quy định về biện pháp khắc phục hậu quả, đề nghị xem xét, bổ sung biện pháp *“Tạm giữ, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với Phiếu lý lịch tư pháp đã được cấp do các hành vi quy định tại Điều này”.*

Bộ Tư pháp giải trình: “biện pháp tạm giữ tang vật vi phạm hành chính” là biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được người có thẩm quyền áp dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 và Điều 125 Luật XLVPHC, không phải biện pháp khắc phục hậu quả.

**12. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và hợp tác quốc tế**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Gia Lai, Bộ Tư pháp chỉnh lý khoản 1 Điều 49 thành:

“*1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:*

*a) Truyền đạt sai lệch nội dung pháp luật được phổ biến; lợi dụng phổ biến, giáo dục pháp luật để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền chính sách thù địch, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc: xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;*”

- Tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Hà Nội, Lạng Sơn, Long An, Bình Định, bỏ khoản 2 Điều 49 Dự thảo Nghị định vì theo Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật không quy định việc cấp thẻ cho báo cáo viên pháp luật.

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- Bộ Công an: Đề nghị bỏ quy định tại Mục 3 Chương III Dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và hợp tác quốc tế về pháp luật đối với tượng là cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức) đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và đối với cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; bởi vì, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính thì các đối tượng này không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và quy định của pháp luật có liên quan.

- UBND tỉnh Bắc Ninh: đề nghị cân nhắc đối tượng bị xử phạt là các báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật không phải đối tượng điều chỉnh của Dự thảo Nghị định.

Bộ Tư pháp giải trình: báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là đối tượng tham gia trực tiếp vào công tác phổ biến giáo dục pháp luật, thuộc đối tượng điều chỉnh của Dự thảo của Nghị định đã được xác định rõ tại Điều 2, đó là “*Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định này*”, trong đó có bao gồm lĩnh vực PBGDPL.

- UBND tỉnh Hưng Yên: Cần mô tả hành vi “*cản trở*” hoặc hành vi như thế nào thì được gọi là hành vi “*cản trở*” trong cụm từ “*cản trở việc thực hiện quyền được thông tin, tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân; cản trở hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân*” quy định tại Điều 48 Dự thảo.

- UBND tỉnh Bình Định: đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hơn các vấn đề trên để quy định tại điểm a khoản 1 Điều 49 Dự thảo Nghị định bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn.

Bộ Tư pháp giải trình: quy định này đã bám sát, cụ thể hóa theo quy định tại Điều 9 Luật PBGDPL về các hành vi bị nghiêm cấm; đồng thời Nghị định này không quy định mô tả cụ thể cũng như không quy định cơ chế kiểm tra việc thực hiện hành vi do không thuộc phạm vi điều chỉnh đã được xác định tại Dự thảo Nghị định.

**13. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động trợ giúp pháp lý**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Quảng Bình, Bộ Tư pháp chỉnh lý tiêu đề như sau: “*Điều 51. Hành vi vi phạm quy định của người được trợ giúp pháp lý*”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Kon Tum, chỉnh lý khoản 1 Điều 51 thành:

“*1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi cố ý cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về vụ việc trợ giúp pháp lý*.”

Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Quảng Bình, tỉnh Trà Vinh, thành phố Hà Nội, tỉnh Gia Lai, Bộ Tư pháp bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 51 thành:

“*5. Phạt tiền từ 2.000.000đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của người thực hiện trợ giúp pháp lý và uy tín của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.*”

*“6. Phạt tiền từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng đối với hành vi đe dọa, cản trở, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động trợ giúp pháp lý, gây rối, làm mất trật tự, vi phạm nghiêm trọng nội quy nơi thực hiện trợ giúp pháp lý.*”

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Lâm Đồng, chỉnh lý khoản 6 Điều 53 thành:

6*. Biện pháp khắc phục hậu quả:*

*a) Hủy bỏ giấy tờ giả đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều này;*

*b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại các điểm c, e, g, i khoản 2, điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều này.*”

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Đăk Lăk, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 52 cụm từ “*sách nhiễu người được trợ giúp pháp lý”* cho phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 6 Luật Trợ giúp pháp lý.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Lào Cai, tỉnh Quảng Bình, chỉnh lý điểm b khoản 4 Điều 52 như sau: *“Xúi giục, kích động người được trợ giúp pháp lý cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về vụ việc trợ giúp pháp lý làm ảnh hưởng đến thời gian, chất lượng giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý”.*

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- UBND tỉnh Quảng Bình: Đề nghị chuyển toàn bộ nội dung của Mục 4 “*Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong hoạt động trợ giúp pháp lý*” của Chương III vào trong nội dung của Chương II. Vì hoạt động trợ giúp pháp lý mang tính chất là hoạt động bổ trợ tư pháp hơn là hành chính tư pháp.

Bộ Tư pháp giải trình: Tại Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ thì hoạt động trợ giúp pháp lý được quy định tại Chương quy định về lĩnh vực chính tư pháp, quá trình thực hiện trong thời gian qua không nảy sinh vướng mắc. Do vậy, tại Nghị định này vẫn kế thừa việc quy định như tại 02 nghị định nếu trên để tiện tra cứu, áp dụng thi hành.

- UBND tỉnh Kon Tum, Quảng Bình, Vĩnh Long: Đề nghị rà soát, quy định mức xử lý vi phạm tương xứng với các lĩnh vực bổ trợ tư pháp như: tư vấn pháp luật, luật sư; mức phạt tiền cần tăng lên tương ứng với mức phạt đối với các lĩnh vực trên.

Bộ Tư pháp giải trình: Đối tượng bị xử phạt là đối tượng được trợ giúp pháp lý đa phần là người nghèo, người có công, nhóm người yếu thế trong xã hội, vì vậy việc áp dụng hình thức phạt tiền với nhóm đối tượng này cần phải cân nhắc kỹ lưỡng. Ngoài ra, cộng tác viên trợ giúp pháp lý là “*những người đã nghỉ hưu như: trợ giúp viên pháp lý; thẩm phán, thẩm tra viên ngành Tòa án; kiểm sát viên, kiểm tra viên ngành kiểm sát; điều tra viên; chấp hành viên, thẩm tra viên thi hành án dân sự; chuyên viên làm công tác pháp luật tại các cơ quan nhà nước*”. Do cộng tác viên là những người đã nghỉ hưu tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý, vì vậy quy định mức xử phạt như hiện nay là phù hợp. Mặt khác, bản chất của trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí, ko phải là dịch vụ có thu phí từ khách hàng, vì vậy, việc quy định mức xử phạt tại Dự thảo là phù hợp. Đồng thời, việc quy định mức phạt tiền này cũng phù hợp với mức quy định của các lĩnh vực khác trong cùng nhóm hoạt động tại Chương III của Dự thảo Nghị định.

- UBND tỉnh Kon Tum: Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 51 Dự thảo*.* Lý do, trên thực tế người có thẩm quyền ít khi xử phạt đối với hành vi này hoặc trong trường hợp xử phạt cũng không có tác dụng răn đe, ngăn ngừa hành vi vi phạm. Có thể thay thế hình thức phạt cảnh cáo bằng hình thức phạt tiền.

Bộ Tư pháp giải trình: khi người được trợ giúp pháp lý thực hiện hành vi này thì vụ việc trợ giúp pháp lý sẽ không được tiếp tục thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Luật Trợ giúp pháp lý. Ngoài ra, việc áp dụng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp đối với người phạm lỗi lần đầu. Hơn nữa, đối tượng bị xử phạt lại là đối tượng được trợ giúp pháp lý, là người nghèo, người có công, nhóm người yếu thế trong xã hội, vì vậy việc áp dụng hình thức phạt tiền với nhóm đối tượng này cần phải cân nhắc kỹ lưỡng.

- UBND tỉnh An Giang: ngoài hình thức phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng thẻ cộng tác viên từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 4 Điều 52, đề xuất áp dụng thêm biện pháp “*chấm dứt hợp đồng và thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý”*.

Bộ Tư pháp giải trình: theo điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL quy định về thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý: “*Cộng tác viên thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 điều 6 của Luật TGPL 2017 hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động TGPL nhưng chưa đến mức bị thu hồi thẻ mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội*”. Như vậy, trong trường hợp đã có hành vi vi phạm theo quy định trên mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội thì mới thực hiện việc thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

- UBND thành phố Hà Nội: Quy định cụ thể về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với việc hủy bỏ các loại giấy tờ không hợp lệ quy định tại điểm a khoản 7 Điều 52, khoản 6 Điều 53 dự thảo Nghị định.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại Chương VII Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính.

**14. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

Tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tư pháp đã bỏ quy định tại khoản 1 Điều 54 Dự thảo Nghị định.

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- UBND tỉnh Thanh Hóa: Đề nghị bổ sung thêm hành vi tại khoản 3 Điều 54 của Dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm không được thực hiện trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký, cung cấp thông tin ngay trong ngày làm việc tiếp theo; trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, thì không quá 03 ngày làm việc;

+ Từ chối đăng ký biện pháp bảo đảm không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 15 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm; Từ chối đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm nhưng không giải thích rõ lý do bằng văn bản cho người yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm;

+ Không bố trí người tiếp nhận yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm các ngày làm việc trong tuần; không niêm yết công khai lịch làm việc, thẩm quyền, thủ tục, thời gian giải quyết, phí, chi phí đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tại trụ sở của tổ chức thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm;

+ Thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm không đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên Môi trường; Không ghi vào sổ tiếp nhận hồ sơ, không ký tiếp nhận; không ghi rõ địa điểm thực hiện biện pháp bảo đảm khi chứng nhận đăng ký; không ghi rõ thời gian (giờ, phút, ngày, tháng, năm) đăng ký biện pháp bảo đảm;

+ Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích vật chất khác từ người yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm ngoài lệ phí đã được niêm yết;

+ Không lập sổ, không lưu trữ sổ và hồ sơ đã đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định;

+ Không thực hiện báo cáo thống kê số liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm theo định kỳ 6 tháng và hàng năm.

Bộ Tư pháp giải trình: đây là những nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và của cơ quan nhà nước. Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) thì “*Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ được giao theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan*”.

- UBND thành phố Hồ Chí Minh: Đề nghị bổ sung khoản 5 Điều 54 Dự thảo Nghị định thành “*Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm trong trường hợp sử dụng giấy tờ giả làm sai lệch kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm*”.

Bộ Tư pháp giải trình: trên thực tế chưa phát hiện trường hợp nào *sử dụng giấy tờ giả làm sai lệch kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm*. Ngoài ra, theo quy định của pháp luật thì hành vi này sẽ bị xử lý về hình sự.

**14. Về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động bồi thường nhà nước**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

Tiếp thu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp chỉnh lý điểm b khoản 4 Điều 58 Dự thảo thành: “*Thông đồng với hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả về mức hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại để trục lợi*”.

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Điều 58 Dự thảo Nghị định mới chỉ quy định hành vi vi phạm trong trường hợp người thi hành công vụ không còn làm trong cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 64 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, người thi hành công vụ có lỗi gây thiệt hại thì có nghĩa vụ hoàn trả, kể cả trong trường hợp đang làm ở cơ quan nhà nước. Do đó, đề nghị chỉnh lý điều 58 Dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

Bộ Tư pháp giải trình: theo quy định tại Điều 64 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, người thi hành công vụ có lỗi gây thiệt hại thì có nghĩa vụ hoàn trả, kể cả trong trường hợp đang làm ở cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xủa lý vi phạm hành chính “*Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ được giao theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức”*. Do vậy, Nghị định không quy định xử phạt đối với đối tượng này.

**15. Về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Thông tin & Truyền thông, Báo Pháp luật Việt Nam, UBND thành phố Hà Nội, tỉnh Hòa Bình, Bộ Tư pháp nghiên cứu để tăng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi thực tiễn đã xảy ra, gây ra những hậu quả đáng tiếc.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Gia Lai, chỉnh lý, bổ sung thêm điểm h và điểm i Khoản 1 Điều 60 thành: “*h) Cản trở kết hôn của người có đủ điều kiện kết hôn; i) Yêu sách của cải trong kết hôn.*”

- Tiếp thu và nghiên cứu thêm ý kiến UBND tỉnh Khánh Hoà, bỏ điểm a khoản 2 Điều 60 vì đây chính là hành vi ly hôn giả tạo (theo khoản 15 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình) đã được quy định xử phạt tại điểm g khoản 1 Điều 60.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Tuyên Quang, bổ sung thêm khoản 3 Điều 61 thành: “*3. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.*”

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hòa Bình, chỉnh lý khoản 1 Điều 62 thành: “*1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ giám hộ sau khi đã làm thủ tục đăng ký giám hộ.*”

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Lao động, chỉnh lý khoản 3 Điều 62 thành: “*3. Biện pháp khắc phục hậu quả:*

*a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại điểm khoản 2 Điều này;*

*b) Buộc chịu mọi chi phí để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) do thực hiện hành vi vi phạm tại điểm b khoản 2 Điều này.*”

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Gia Lai, Lạng Sơn, chỉnh lý điểm d khoản 2 Điều 63 thành: “*d) Ông, bà nhận cháu làm con nuôi hoặc anh, chị, em nhận nhau làm con nuôi*”;

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thông tin và Du lịch, chỉnh lý điểm đ, e khoản 2 Điều 63 thành:

“*đ) Cản trở quyền của con nuôi được biết về nguồn gốc của mình;*

*e) Không thực hiện nghĩa vụ báo cáo tình hình phát triển của con nuôi trong nước*”.

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Gia Lai, Lạng Sơn, chỉnh lý điểm d khoản 3 Điều 63 thành: “*d) Lợi dụng việc nuôi con nuôi để vi phạm pháp luật*”.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Lao động, chỉnh lý điểm b khoản 5 Điều 63 thành: “*b) Buộc chịu mọi chi phí để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) do thực hiện hành vi vi phạm tại điểm d Khoản 4 Điều này*”.

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- UBND tỉnh Hòa Bình: Đề nghị soạn thảo bổ sung chế tài đối với hành vi: *Bạo lực gia đình; Lợi dụng việc thực hiện quyền về Hôn nhân và Gia đình để buôn bán người…*

Bộ Tư pháp giải trình: hành vi vi phạm về bạo lực gia đình hiện đã được quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Hành vi lợi dụng quyền về hôn nhân gia đình để buôn bán người đã được Bộ luật Hình sự quy định.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Đề nghị bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi hỗ trợ, xúi giục trẻ em tảo hôn; ép buộc trẻ em tảo hôn.

Bộ Tư pháp giải trình: không có quy định tại Luật chuyên ngành. Mặt khác, quy định tại khoản 1 Điều 59 Dự thảo Nghị định cũng đã bao hàm hai hành vi này.

- UBND tỉnh Đăk Nông: Khoản 1 Điều 59 Dự thảo chưa có quy định cụ thể là đối tượng nào sẽ bị xử phạt đối với hành vi vi phạm trên.

Bộ Tư pháp giải trình: Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là cá nhân, tổ chức có hành vi tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 2 của Nghị định.

- UBND tỉnh Lai Châu: Làm rõ những căn cứ để đề nghị Tòa án nhân dân ra quyết định và tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền đề nghị Tòa án nhân dân ra quyết định theo khoản 2 Điều 59.

UBND tỉnh Trà Vinh: đề nghị chỉnh sửa khoản 2 Điều 59 Dự thảo Nghị định: “..đối với hành vi cố ý duy trì quan hệ vợ chồng trái pháp luật với người chưa đủ tuổi kết hôn mà chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Bộ Tư pháp giải trình: Theo khoản 3 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình, quyết định của Tòa án trong trường hợp này là quyết định về việc hủy kết hôn trái pháp luật. Nếu đã có quyết định này của Tòa án mà có hành vi vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính.

- UBND thành phố Hải Phòng: Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính thì vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm. Do vậy, những hành vi theo quy định của Bộ luật hình sự là tội phạm thì không coi là hành vi vi phạm hành chính. Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định lại đưa một số hành vi là tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự là trái với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Bộ Tư pháp giải trình: qua rà soát, các quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 60 Dự thảo Nghị định không chồng lấn so với Bộ luật Hình sự vì Điều 181, 182, 183 Bộ luật Hình sự đều quy định đã bị xử phạt vi phạm hành chính nếu vi phạm mới chuyển sang hình sự.

- UBND tỉnh Điện Biên, Trà Vinh: đề nghị giải thích thuật ngữ *“chung sống như vợ chồng”* tại Điều 60 Dự thảo.

Bộ Tư pháp giải trình: Theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “*Chung sống như vợ chồng là việc nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng”.*

- UBND tỉnh Quảng Nam: tại điểm a khoản 1 Điều 60 quy định có nội dung trùng lặp với quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 40.

Bộ Tư pháp giải trình: Đây là hai hành vi độc lập.

- UBND thành phố Hà Nội: Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc về hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 60 có sự trùng lặp với hành vi cưỡng ép, cản trở kết hôn, ly hôn bị được quy định tại Điều 55 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Bộ Tư pháp giải trình: Chỉ những hành vi có tính chất hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần hoặc bằng thủ đoạn khác mới được áp dụng Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

- UBND tỉnh Hòa Bình: Điều chỉnh theo hướng tăng mức phạt tiền đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều 61 Dự thảo vì đây là hành vi vi phạm xuất phát từ mục đích lợi nhuận.

Bộ Tư pháp giải trình: mức phạt tại Dự thảo đã được cân nhắc để đảm bảo tương ứng với mức độ nguy hiểm của hành vi.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:

+ Đề nghị sửa lại điểm b khoản 2 Điều 62 thành “*Lợi dụng việc đăng ký giám hộ để xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Việc quy định như tại Dự thảo đảm bảo việc giám hộ không chỉ cho trẻ em mà có thể có cả những người khiếm khuyết về thể chất và tinh thần.

+ Đề nghị quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội đối với hành vi vi phạm tại Điều 63 Dự thảo Nghị định.

Bộ Tư pháp giải trình: Dự thảo Nghị định đã quy định một Điều về thẩm quyền của các cơ quan khác: “*Ngoài những người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định này, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính...cũng có quyền lập biên bản và xử phạt*”.

- UBND tỉnh Lai Châu: Xem xét, quy định rõ hơn nội dung điểm c khoản 3 Điều 63 Dự thảo vì chưa có văn bản nào quy định sinh bao nhiêu con là vi phạm pháp luật về dân số ngoài quy định tại khoản 1 Điều 27 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 về xử lý kỷ luật đảng viên.

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định tại Dự thảo đã bám sát theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Nuôi con nuôi.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Đề nghị sửa lại thành: *“Lợi dụng việc nhận con nuôi để xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em”*

Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc chịu mọi chi phí để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) cho trẻ em*” đối với hành vi vi phạm tại điểm d khoản 4 Điều 63 dự thảo Nghị định.

Bộ Tư pháp giải trình: quy định tại Dự thảo đã bao quát, không chỉ bóc lột trẻ em mà còn nhiều đối tượng yếu thế khác như người tàn tật…

- UBND tỉnh Phú Yên: Bổ sung thêm điểm c vào khoản 5, Điều 63 Dự thảo “*c) Tạm giữ, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với giấy chứng nhận hoặc quyết định về việc nuôi con nuôi đã được cấp do hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này*”.

Bộ Tư pháp giải trình: Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì hình thức tạm giữ không phải là biện pháp khắc phục hậu quả.

**16. Về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự**

Tiếp thu ý kiến của Viện Kiểm sát Tối cao, Bộ Tư pháp chỉnh lý điểm e khoản 5 Điều 65 thành: “e*) Cố ý không thực hiện quyết định thi hành án về áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân hoặc bản án, quyết định phải thi hành ngay.*”

**17. Về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã**

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Đề nghị quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội đối với hành vi vi phạm tại Điều 76 Nghị định này.

Bộ Tư pháp giải trình: Căn cứ Điều 1 Dự thảo Nghị định thì lĩnh vực lao động không thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định. Đồng thời, hành vi che giấu tài sản, tẩu tán tài sản của người lao động xảy ra trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc phá sản, không thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về lao động.

**18. Về thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính**

***a) Các ý kiến đã được tiếp thu vào Dự thảo***

- Tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Điện Biên, Bộ Tư pháp đã rà soát để bổ sung thêm một khoản “4. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính” để đảm bảo đầy đủ theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt của các chức danh.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, chỉnh lý điểm h khoản 2 Điều 82 và bổ sung thêm quy định tại Điều 12 vào khoản 3 Điều 86 và khoản 4 Điều 89 dự thảo Nghị định. Cụ thể:

“*h) Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi quy định tại Điều 12 Mục 3 Chương II, Mục 1 và Mục 2 Chương III của Nghị định này;*”

“*3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 12 Mục 3 Chương II, Mục 1 và Mục 2 Chương III của Nghị định này.*”

“*4. Người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài xử phạt đối với các hành vi quy định tại Điều 12 Mục 3 Chương II, Mục 1 và Mục 2 Chương III của Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 86 của Nghị định này.*”

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, Bộ Tư pháp bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, ngoài những người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định này, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao mà phát hiện các hành vi vi phạm hành chính quy định trong Nghị định này thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý của mình thì cũng có quyền lập biên bản vàxử phạt tại Điều 90 dự thảo Nghị định.

***b) Các nội dung, Bộ Tư pháp báo cáo, giải trình***

- UBND tỉnh Phú Yên đề nghị điểm a khoản 3 Điều 89 bổ sung thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực phá sản doanh nghiệp của Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự.

Bộ Tư pháp giải trình: Theo quy định tại Điều 49 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Chấp hành viên thi hành án dân sự là Tổ trưởng tổ quản lý, thanh lý tài sản của vụ việc phá sản mới có thẩm quyền xử phạt. Tuy nhiên theo Luật Phá sản doanh nghiệp thì không còn quy định Chấp hành viên thi hành án dân sự là Tổ trưởng tổ quản lý, thanh lý tài sản của vụ việc phá sản. Do vậy, không thể quy định thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực phá sản doanh nghiệp của Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự tại Nghị định này.

- UBND tỉnh Điện Biên: Đề nghị bổ sung thêm một Điều quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Giám đốc Sở Tư pháp nhằm mục đích khi các vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp khi bị xử lý vượt cấp những vẫn thuộc thẩm quyền xử lý của Sở Tư pháp thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Giám đốc Sở là quyết định có hiệu lực cao nhất.

Bộ Tư pháp giải trình: Luật XLVPHC không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Giám đốc Sở. Do vậy, không thể quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Giám đốc Sở Tư pháp tại Nghị định này.

- UBND tỉnh Sơn La: Bổ sung cụm từ “*áp dụng hình thức*” và chỉnh sửa thành: “*Thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính của ...”* cho phù hợp với Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Bộ Tư pháp giải trình: Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Chương II Luật XLVPHC *“Người có thẩm quyền... có quyền phạt cảnh cáo; phạt tiền...”,* còn Điều 21 Luật XLVPHC quy định *“các hình thức xử phạt và nguyên tắc áp dụng”*. Do vây, nếu bổ sung cụng từ “*áp dụng hình thức*” vào Điều quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Nghị định là không phù hợp.

- UBND tỉnh Kiên Giang: Tại điểm c khoản 2 Điều 82 Dự thảo Nghị định đề nghị tăng thêm thẩm quyền của công chức Phòng Tư pháp cấp huyện về việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi thuộc đểm a, b, d, g, h khoản 4 Điều 34 Dự thảo Nghị định. Nhằm tạo điều kiện để xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm ở cấp xã.

Bộ Tư pháp giải trình: các hành vi quy định tại điểm a, b, d, g, h khoản 4 Điều 34 Dự thảo Nghị định thì đối tượng là Công chứng viên, Văn phòng công chứng. Do vậy, không thể quy định công chức Phòng Tư pháp cấp huyện có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đối tượng này.

- UBND tỉnh Quảng Nam: đề nghị nên bổ sung vào khoản 1 Điều 83 Dự thảo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Bộ Tư pháp giải trình: điểm d khoản 1 Điều 38 Luật XLVPHC quy định Chủ tịch xã có chỉ thẩm quyền*“Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính”*. Cụ thể:

*“a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;*

*b) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép;*

*c) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh;*

*đ) Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại”.*

Như vậy, không thể quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch xã tại Điều 83 Dự thảo Nghị định do các biện pháp khắc phục hậu quả quy định trong Dự thảo Nghị định không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch xã đã được quy định trong Luật XLVPHC.

- UBND tỉnh Kiên Giang, Vĩnh Long: Cân nhắc thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành một số đơn vị thuộc Bộ đang thi hành công vụ (chỉ được phạt ở mức 300.000 đồng đến 500.000 đồng).

Bộ Tư pháp giải trình: Quy định thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành một số đơn vị thuộc Bộ đã được quy định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật XLVPHC.

- UBND tỉnh Ninh Bình: Việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 85 Dự thảo Nghị định chưa phù hợp với tình hình thực tế trong hoạt động thi hành án dân sự.

Bộ Tư pháp giải trình: thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan THADS được quy định phù hợp với quy định tại Điều 49 Luật XLVPHC.

- UBND tỉnh Điện Biên: Đề nghị bổ sung thêm một khoản vào Điều 86 “*4. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*” để đảm bảo đầy đủ theo quy định Điều 51 Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

Bộ Tư pháp giải trình: hình thức “*Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính*” có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính. Dự thảo Nghị định đã quy định đầy đủ.

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: Đề nghị Dự thảo bổ sung thêm chức danh thuộc cơ quan Công an cấp huyện, cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bổ trợ tư pháp ở nhóm hành vi vi phạm quy định về người yêu cầu giám định tư pháp; hành vi vi phạm quy định về người giám định tư pháp (Điều 16 và 17 Nghị định 110/2013/NĐ-CP) và vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hôn nhân và gia đình về hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn; cấm kết hôn; vi phạm chế độ một vợ một chồng, vi phạm về quy định ly hôn (Điều 47 và Điều 48 Nghị định 110/2013/NĐ-CP).

Bộ Tư pháp giải trình: Dự thảo Nghị định đã quy định một Điều về thẩm quyền của các cơ quan khác: “*Ngoài những người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định này, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính ...cũng có quyền lập biên bản và xử phạt*”.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, Ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự và phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - PTTg Trương Hòa Bình (để b/c);  - Các thành viên Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Lưu: VT, TTR (5b). | **BỘ TRƯỞNG**    **Lê Thành Long** |